



Khởi Hành

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

THƯ KÝ TÒA SÖAN,
VIÊN LINH

LÊ HUY OANH
thơ phổ nhạc

PHẠM THIÊN THU
thoáng hương qua

HOÀNG NGỌC TUÂN
văn chương và điện ảnh

Wason
PL 4380
A1 K45++



TRONG MỘT số trước đây chúng tôi đã loan báo, K.H. 100
sẽ là số báo ghi dấu một giai đoạn của diễn đàn này.
Số 100 là số báo sẽ được phát hành trong tuần lễ tới.

Giờ này, nhìn lui khoảng thời gian qua, nhìn lui những công
trình cực nhọc ấy, chúng tôi chưa thấy hài lòng. Chưa có gì
đáng nói. Nhưng thật là cực nhọc, cực nhọc đến nỗi có thể
buông bỏ để nghỉ ngơi. Tuy nhiên, số 100 sắp tới, vẫn với công
việc của 99 số đã qua, chúng tôi ắt phải làm hơn nếu còn tiếp
tục. Ắt phải thay đổi, ắt phải phong phú thêm nữa.Δ

Kể từ số tới, kể từ những số tới, K.H. sẽ đến với quý bạn
với một bộ biên tập mới, tuy T.K.T.S. bây giờ sẽ là
Tổng Thư ký Tòa soạn của giai đoạn sau này như kết quả
phiên họp vừa qua của Tân BCH Hội VNSQĐ. Nhưng Bộ biên
tập thì khác. Chúng ta có thêm những cây bút thường xuyên,
có thêm những mục chưa có, được phụ trách bởi những người
thâm quyền. Một mục Văn Xảo của Thảo Trường, một mục
Hội Họa của Trịnh Cung, một mục Nhạc của Nguyễn Đức Quang,
một mục Sân khấu của Tinh Vệ, một mục Phiếm luận của
Dương Hùng Cường, chẳng hạn. K.H. số 100, tuần lễ tới, là
khởi sự giai đoạn trẻ trung hóa, thời sự hóa hơn nữa của tờ
báo các bạn còn yêu quý.Δ

99

thứ năm 8-4-1971



nguyên kim phương

BÁN ĐỨT

1.

Trong lịch sử Âu châu, Mỹ châu, có thời nào đó dân nô lệ bị bán như đồ vật. Ở Nga, nông nô cũng « xem-xem » vậy. Marx làm người hùng ra tay « tế độ », chống lại sự bán người (nói trại trại cái phần đề trong biên chứng của Marx mà chơi vậy: Marx chống triệt đề sự vong thân). Ghê thế chứ ỉ!

2.

Thế rồi mấy mươi năm nay, cụ thể là từ 1917 ở Nga đến nay, Marxisme tạo ra giai cấp mới chuyên « mua đứt » thanh niên ngơ ngẩn để tổng ra chiến trường đi tìm thiên đường hạ giới. Chống vong thân để tạo ra một loại vong thân mới, cái loại chuyên « bán đứt » mình cho chủ nghĩa, thì quả là cái địa cầu này nó tròn thiệt đấy chứ, có mẹ gì mới lạ đâu!

3.

Xong rồi, bây giờ ở miền Nam Việt Nam này hô hào chống Cộng, chống tới « chết thôi », chống hai tay, hai chân, cả đầu cả đít!... Nhưng khổ thay cái nếp sống thì có mẹ gì! Cộng sản « bán đứt » thân cho chủ nghĩa, thì eo ôi đa số dân miền Nam này cứ y như đang « bán đứt » thân cho cuộc sống mới (cuộc sống mới: MPC, PX, Mangnê, RMK, BRI, Hippie, Nhà Hòm, Đồ hộp... đại khái là vậy...). Thế thì chống tới khrom mười niên nào cho hết?

Thăng? Có thể thăng trên chiến trường đấy đó, nọ kia. Nhưng bao lâu còn bán đứt thân mình như nay thì khó nói chuyện nuốt trôi Cộng sản.

4.

Có thêm vài chục cuộc cách mạng nữa cũng chưa làm được gì thay đổi cái xã hội này nếu bán thân mỗi người không tự nguyện chấm dứt trò bán đứt thân thể (các triết gia gọi là trò vong thân).

Hãy nghĩ đơn giản thế này: khi ta mua thêm nhà cửa, máy móc, này nọ, sung sướng, sang trọng, xa hoa, lộng lẫy bằng tiền Mỹ cho, thì không phải là ta « mua », mà chính là ta « bán đứt » thân thể.

5.

Bắt đầu, hãy nghĩ đơn giản như đoạn 4 trên đây, rồi thung thình sẽ nghĩ tới chuyện thăng Cộng! Tim lại Quê Hương tan tác...

1971

DƯƠNG THỦY LẠ

THỜI SỰ nghệ thuật

trạng của tuổi trẻ trước hoàn cảnh chiến tranh VN và sự mong giáo dục của giáo chức

GÓP MẶT: LAN SƠN ĐÀI NG. BẠCH DƯƠNG, HOA CỎ TÍM NGUYỄN SINH TỬ, NGUYỄN HIỀN LƯƠNG, CUNG DIỆM HƯƠNG, LƯU HÂN PHAN LÂM LÊ, TRẦN CƯƠNG, TIẾT TÂM LINH, N.T.T. HOA TRẮNG THẠCH THỊ VÂN VY. Bìa và trang trong: HỒ VĂN CÁN HỒ. Ngoài ra một buổi lễ phát hành Đặc San HB NHẬN THỨC 71 sẽ được tổ chức vào đầu tháng 5, tại trường S.P.V.L với một chương trình phụ diễn Văn Nghệ và ngâm thơ đặc sắc.

(Nguyễn tiếp tục ghi)

NỖI BUỒN VĂN NGHỆ

Trước đây một dạo các quán nhạc « sống » như « Ly Tao », « Cây Tre », « Quán Làng Vãn » rất được anh em văn nghệ chiếu cố lui tới. Chuyện trò vừa nghe nhạc vừa trao đổi vài câu văn thơ... hoặc để biết thêm vài người bạn mới. Sinh khí « tao nhả » đó làm cho người ta nghĩ sẽ còn được nối tiếp mãi và nhiều người nhận là do từ âm hưởng của quán « Thăng Bờm » trước đó.

Không dạo sau này, các quán lại vắng hoe... « khách » đi đâu hết? « Khách » chán cảnh « tao nhả » rồi chẳng? Chắc không phải là vậy mà vì khách cần « túi tiền ». Người làm văn nghệ có bao nhiêu tiền đâu mà rồi bị ông nhà nước móc túi quá cỡ nào là « kiểm ước », « sống hành », rồi đến « biện pháp kinh tài mới » văn chương đành đi « đon », than thở với ai bây giờ? (T.V. ghi)

NHÀ VĂN VÀ TÁC PHẨM TỰ IN

Tin từ Cần Thơ về cho biết Lưu Văn, một trong những kiện tướng văn nghệ của đất Tây Đô « đang cố chạy tiền để cho tái bản tập thơ « Thưa em tình yêu và xuất bản tập truyện « Đuổi dừ trái sáng » ».

Lúc này một số các nhà xuất bản nhỏ — đừng nói chỉ nhà văn — im hơi lặng tiếng vì nhiều lý do nên không đủ sức để cá ở đó thành hoạt động lẻ loi từ lâu nay lại rất hăng bỏ vốn ra in sách nướm nướp, đáng nể thật. Việc tác phẩm tiêu thụ ra sao khoan bàn đến; chỉ nghĩ đến việc tự tay mình chăm sóc cho « đứa con tinh thần » của mình đã là một cái vui rồi. Chúc Lưu Văn thành công để tiến mạnh hơn nữa.

NHÀ VĂN VŨ THẮT «KHÔNG CÒN CỎ ĐỘC»

Một hồng thiếp từ Châu Đốc đưa đến báo tin nhà văn Vũ Thắt nay « không còn cỏ độc » vì đã có bạn đồng hành là chị Trần Thu Nguyệt. Vậy là vui nhá tác giả « Đời Thủy thủ ».

Từ đó xa Saigon, không biết Vũ Thắt có hoạt động gì thêm không mà coi mỗi khi im hơi lặng tiếng... Mong rằng chuyến này có « bóng hồng » bên cạnh, anh sẽ sáng tác rất hăng và chắc chắn nhà « Thiên Tử » vẫn đợi tác phẩm của anh chờ gì?

Xin thay mặt đám bạn bè đã quen biết ít nhiều với nhà văn Vũ Thắt

HỘI ĐỒNG BÁO CHÍ

Sau những loạt tiếp xúc giữa Ông Tổng trưởng Thông tin và các chủ báo ngày, rồi chủ báo định kỳ, đến những buổi họp bất thường của các ngành đoàn kỷ giả song buổi họp của hội chủ báo... cứ xôn xáo ồ ồ... và tất cả những việc ấy để qui vào một việc là thành lập Hội đồng báo chí.

Điều này tất cả mọi người làm báo đều mong muốn, vì sao đi nữa, hẳn cái hội đồng đó cũng hòa hợp được một phần nào nguyện vọng của báo giới với những đòi hỏi của nhà cầm quyền. Chúng tôi muốn nói đến sự hòa hợp, chứ chúng tôi không nghĩ hội đồng báo chí như một Ủy ban tranh đấu gì gì đó... để cú mồi « trâu đánh » rồi không đi đến đâu, nếu không nói là sau đó rả búng... như bao nhiêu phong trào đã qua. Mong làm thay!

CƠ SỞ XUẤT BẢN KHÁNG NGÔN VỚI TẬP THƠ TRONG MÙA LÁ XANH.

Ngày 7-3-1971 (chủ nhật) vừa qua, anh em trong cơ sở xuất bản KHÁNG NGÔN, tổ chức buổi ra mắt tập thơ đầu tiên TRONG LÁ MÙA XANH tại quán PHƯƠNG NAM (Long Hoa TN). Buổi ra mắt không trừ thành và biến thành buổi họp mặt của anh em KHÁNG NGÔN với sự hiện diện của nhà văn CUNG TÍCH BIÊN VƯƠNG CUNG HỒ ĐÀ, Lý do, vì theo anh LA NGẠC THỤY và TRẦN THẾ DIỆM SINH thì buổi ra mắt dự định tổ chức vào lúc 3 giờ tại Quán Khôi, nhưng vì trước đó có một cuộc ẩu đả xảy ra nên chủ quán đã từ chối làm cho những người đến dự chán nản bỏ ra về. Mong lần sau anh em không gặp trở ngại đó nữa và người ghi nhận xin thay mặt nhóm KHÁNG NGÔN chân thành cáo lỗi với anh em làm văn nghệ đã bỏ thời gian đến dự buổi ra mắt. (Tô Thúc Ngạn ghi).

SU PHẠM VINH LONG VÀ HOẠT ĐỘNG VĂN NGHỆ

MỘT TUYẾN TẬP THƠ chọn lọc sẽ do trường Sư phạm Vinh Long phát hành vào trung tuần tháng 4. Gồm khoảng ba mươi bài thơ của các nhà giáo trẻ đã sáng tác trong vòng chín năm (1961-70) nói lên tâm

gợi lời nơi đây. Chúc anh chị «mãi mãi đi bên nhau» và sớm có «1 tác phẩm sống» cho đời thêm đẹp.

TIỂU THUYẾT VN THÀNH PHIM

Tiểu thuyết VN thành phim coi bộ là một phong trào ở xứ này rồi. Ngồi mà kể ra chắc phải hàng dọc dài cũng còn sót. Có điều cứ nghe nói hoài mà thành hình để ra trình làng thì ít quá... Chẳng biết tại sao?

Trong loạt tiểu thuyết thành phim có 2 tác phẩm đáng kể phải nói tới là «Trong như hồ thu» của Mai Thảo và «Gia tài của mẹ» của Dương Nghiễm Mậu. Hai nhà văn hàng đầu của xứ sở này, và cũng là hai cây viết xuất hiện rất thường trên K.H. Theo chỗ chúng tôi được biết, tác phẩm của nhà văn Mai Thảo sẽ do nhà Cosunam films thực hiện còn tác phẩm của nhà văn Dương Nghiễm Mậu thì do Saigon films. Đây là hãng phim mới của Thân Trọng Kỳ (đạo diễn vừa đoạt giải điện ảnh Tổng Thống VNCH) và Lê Trung hợp tác thành lập.

NHÂN NGÀY GIỖ THỨ BA CỦA Y UYÊN

Khi hay tin Y Uyên thực sự vĩnh viễn xa rời bạn bè, nhiều thân hữu và đồng nghiệp của Anh đã nghĩ tới việc «phải làm một cái gì đó» mong thể hiện tấm chân tình, và cũng một phần nào giúp đỡ gia đình Y Uyên trong cơn bối rối, nhưng, vì quá gấp gáp, và mỗi người một ngã, nên công việc không được thực hiện. Cho tới nay, đã gần ba năm, Y Uyên đã yên rồi chốn nơi nghỉ. Và, cũng nhân ngày kỷ niệm đã ba năm Y Uyên mất, một số thân hữu của Y Uyên đã nhờ điêu khắc gia Đỗ Toàn tạc cho Anh một bức tượng. Bức tượng này sẽ đúc bằng đồng, và sẽ được đem về ngôi mộ của Y Uyên ở nghĩa trang Gò Vấp, nhân ngày giỗ thứ ba của Anh. Công việc này, cũng chỉ là một chút đóng góp, lưu lại bên nấm mộ của một người bạn, một người đã thực sự hy sinh cả công lao và xương máu cho kẻ còn lại. Vậy, chúng tôi mong mỗi sẽ nhận được sự tiếp tay, đóng góp của bằng hữu, và đồng nghiệp xa gần. Sự cộng tác giúp đỡ này, chúng tôi sẽ ghi nhận, và xin được phôi biếm hạn chế trong ngày lễ kỷ niệm tới. Thư từ xin gửi cho Mang Viên Long, số 58 Bis, Tầng Bạt Hồ Quý Nhon (Trung phần).

(P.T. ghi)

cuồng nhân



TRẦN GIÁC «ĐỐC TỬA»

(Nhân cuộc tranh luận giữa các «Đổng Cửu nhân»)

Giác già lung tung khắp cõi bờ
Tì Kheo, Thượng Tọa ném bùn nhơ
Ba ông Cổ Đạo quần nhau chán
Lại đến trò hề quý «Đốc TỬA»

Cao quý vậy thay, các «Đốc Sợ»!

Chửi nhau ý đảng, cãi cừ anh
Khéo mượn chiêu bài nhân nghĩa hảo
Phọt ra luận điệu bịp dâm khò

Cả «Đốc» thời nay lẫn thuở xưa
Tiền tài, danh vọng thầy đều dư
Mấy ai vì là dân nghèo bệnh
Bớt chút giờ chơi chữa thí chưa ???

Hỡi hỡi quý ngày đang «bí bợ»!
Dân tuy chất phác, dễ chi lừa?
Ma kia mấy thuở thương người ốm
Kẻ trộm thương gì chủ xác xơ ???...

Thằng dân chạy gạo mệt bơ phờ
Lại khổ tại vì chuyện văn võ
Nhấn nhủ quý ngài hăng «bộ xít»
Bịt giùm hũ mắm để dân... nhờ !!!..

ĐẶNG TRẦN HUÂN

TRIỂN LÃM 8000
NĂM NGHỆ THUẬT

Đây là một cuộc triển lãm các sản phẩm nghệ thuật cổ của Nam tư được tổ chức tại thủ đô Pháp quốc.

Những tác phẩm triển lãm đã được chở trên 19 xe cam nhông đầy nhóc. Trong số có cả những sản phẩm Hy Lạp và La Mã đã để lại trên lãnh thổ Nam Tư từ mấy ngàn năm nay.

Trong ngày khai mạc cuộc triển lãm, một khẩu hiệu được chạy bằng chữ lớn trên nhật báo: «Cuộc triển lãm vì đại nhất từ xưa tới nay». Quả là cũng không ngoa.

TRỞ LẠI ĐỀ TÀI DA ĐỎ

Ở Mỹ, từ lâu văn chương không còn nói tới người Da Đỏ mặc dù vẫn đề da đen vẫn được các nhà văn Hoa Kỳ khai thác triển miên.

Cho tới bây giờ muốn tìm một cuốn tiểu thuyết viết về người Da Đỏ, người ta vẫn đành vừa lòng với những tiểu thuyết kiểu cuốn «The Last of Mohicans» (Người Da Đỏ cuối cùng) của Fenimore Cooper viết cách đây hàng trên một thế kỷ.

Người ta yên trí rằng dân Mỹ Da Đỏ đã yên phận thần phục người Mỹ trắng rồi, đã an phận sống trong những khu dành riêng cho họ ngay chính trên đất Mỹ, chứ không lộn xộn như mấy anh Mỹ đen.

Nào ngờ đầu cuối năm 1969 chẳng biết ai xúi bầy mà bọn Mỹ đồ khù khờ đó lại nổi dậy chiếm đảo Alcatraz ngay sát Cựu Kim Sơn. Rồi họ đòi chủ quyền, đòi đất đai.

Vấn đề đột nhiên được nhà văn

Leslie Fiedler chú ý khai thác viết thành một cuốn sách mang tên «Sự trở lại của người Da Đỏ».

Cuốn sách mỏng, chưa đầy 200 trang, viết khá hấp dẫn. Và cũng đã được dịch ra Pháp ngữ do nhà Seuil xuất bản.

PHÁP HỌC KINH NGHIỆM TÌNH DỤC CỦA MỸ

Cuốn sách viết về tình dục của bác sĩ Reuben với nhan đề Every-thing You always Wanted to Know about Sex (Tất cả những điều bạn muốn biết về tình dục) vẫn là cuốn sách bán chạy tại Mỹ hàng năm nay. Tác giả 36 tuổi, trình bày vấn đề 1 cách rất lạ, mới mẻ. Đó cũng là 1 lý do khiến ông thành công. Sự thành công của ông vừa vượt Đại Tây Dương sang nước Pháp.

Bản dịch cuốn sách của Reuben sang Pháp ngữ do nhà Stock ấn hành đây, gần 400 trang bán với giá 25 quan.

Cái tên sách khi sang Pháp ngữ được dịch giả trang điểm tô lục chuốt hồng. Cái tên trở thành: «Tout ce que vous avez toujours voulu savoir sur le sexe... sans jamais oser le demander» (Tất cả những điều mà bạn luôn luôn muốn biết lên quan tới tình dục... mà chẳng bao giờ dám hỏi».

Chỉ có 500 tập trên toàn quốc:

Nỗi buồn của chàng Kỵ Mã Phương Đông

thơ NGUYỄN SA MẠC
NHÂN SINH XUẤT BẢN
trong tủ sách đen



Sách Báo mới

TRÁI ĐĂNG TRƯỜNG SINH.

Nhiều sáng tác ngắn của nhà văn Doãn Quốc Sỹ, Sáng Tạo x.b. Ngọc Dung trình bày và minh họa, 120 trang giá 140đ.

MẶT TRỜI MỘC CHO AI.

Truyện dài của Hoài Điệp Từ, x.b. đây 328 tr. — bản đặc biệt không đề giá. Bìa Offset nhiều màu với lời giới thiệu của G.S. Lý Chánh Trung.

LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TÂY PHƯƠNG. Biên khảo của Giáo sư Lê Tôn Nghiêm, Lá Bối, x.b. Đây 316 tr. giá 120đ.

SẮC LÁ. Thơ của Cô Phan Phụng Văn tác giả x.b. — giá 100đ.

XUÂN HỒNG CHO AI. Thơ Huỳnh Tấn, tác giả x.b.

ưu thức

là tác giả bài «NỖI THỔNG KHỔ CỦA CON NGƯỜI» trên K.H. số trước. Vì lỗi ấn công, tên tác giả đã bỏ sót. Xin lỗi anh ƯU THỨC và bạn đọc.

K.H.

CÁC BẠN SAY MÊ NHẠC KHÔNG THẺ NÀO BỎ QUA:

TUYỂN TẬP NHẠC RU TUỔI HỒNG

GỒM 15 TÌNH KHÚC CA:

ANH VIỆT — HOÀNG NGUYỄN — LAN ĐÀI
NGUYỄN HIỀN VÀ LÊ TRỌNG NGUYỄN

ĐÃ PHÁT HÀNH TRONG DỊP XUÂN TÂN HỢI

HỎI CÁC QUÁN NHẠC VÀ NHÀ SÁCH

Nhà xuất bản QUÁN ĂN trân trọng
giới thiệu ấn phẩm đầu tiên:

HÌNH NHƯ LÀ TÌNH YÊU

tập truyện đầu tay của

HOÀNG NGỌC TUẤN

Một tác giả quen thuộc trên các
tạp chí văn nghệ Bách Khoa, Văn
Đề và Khởi Hành

Tập truyện đầu tay được nhà văn
Hoàng Ngọc Tuấn viết trong thời gian
Bia Điện Cờng ở Phật Nam trên
toàn quốc vào đầu năm Đinh Hợi

nguyên nhân VĂN CHƯƠNG VÀ TÁC PHẨM TUỔI THƠ

VĂN Chương và tác phẩm tuổi thơ, đó là vấn đề nếu được đặt ra trong cái nghĩa của nó, nghĩa của văn chương và tác phẩm, chắc hẳn chưa có ở Việt Nam. Bởi vì những người lưu tâm văn phải nhìn nhận, ở đây chúng ta vẫn vắng bóng những tác phẩm văn chương tuổi thơ có thể khua động lòng những người đã không còn tuổi thơ và những trẻ nhỏ đang có tuổi thơ của mình. Nói thế, đó không phải là sự thất vọng hay quá đáng, đó chính là niềm mong đợi của những người còn hi vọng! Đối với những người khác, vấn đề phải đặt ra là như thế. Là thứ lý tưởng chung. Tuy nhiên trước những cuốn sách viết lại tuổi thơ, hay viết cho tuổi thơ không hẳn là niềm tuyệt vọng, trong những năm gần đây. Mỗi tác giả của những cuốn sách này, ít nhiều đã hoàn thành được một cuốn có dấu hiệu thành công (về nội dung), một cách tương đối.

NHỮNG cuốn sách viết cho tuổi thơ thành công, đó là những sách nào. Đó là những cuốn sách có thể hội đủ những cảm thức của hai lớp người (chưa nói đến những cảm thức thâm diệu). Trong đời đời này người ta sẽ phải thú nhận: chưa có tác phẩm nào đáp ứng được toàn diện các vấn đề. Và đánh phải nhìn vào cái tương đối. Để an ủi và hi vọng.

VIẾT về tuổi thơ ở miền Nam này đáng lưu ý có các ông Thanh Tâm Truyền, Lê Tấn Điều, Võ Hồng, Nhật Tiêm, Duyên Anh, Từ kế Tường v.v... Thanh Tâm Truyền đó chỉ là những đoạn văn lẻ loi sáng ngời thế giới tiềm thức như trong ĐEN XÓM LÁCH MÍT MỪNG. Lê Tấn Điều. Nhật Tiêm trong khía cạnh xã hội. Các tác giả còn lại rất nhiều khía cạnh trong số lượng sách đã xuất bản.

TÁC dụng của số lượng những cuốn sách vừa nói đã gây được một ảnh hưởng không lại những thứ sách báo thương mại vô trách nhiệm. Và giữa cuộc chiến tranh bi đát này, tuổi thơ còn lại gì khi mọi cách đồng đã vô tình, trở thành những cảm địa. Nên những cuốn sách viết cho tuổi thơ quả là những cuốn sách đáng quý vì thế, cho tuổi thơ, cho một thế hệ đã mất hết từ sơ sinh vì chiến tranh. Đã xô đẩy nhau dành kèo bánh quăng xuống mua vui thay vì được xếp hàng để chào cờ buổi sáng.

MỘT cuốn truyện viết cho tuổi thơ đau xót như thế đã không có, vì nhiều lẽ.

Trong đó chính cuộc chiến tranh đã dự một phần quan trọng. Phần gây nên sự phiền diện cho nhà văn (miền này của đất nước không thể nhìn thấy miền kia).

Nên hiện nay tuổi thơ đang sống khốn khổ và không hề được cứu giúp.

Ái trách nhiệm với sự khốn khổ và sự tuổi thơ không hề được cứu giúp? Câu trả lời là tất cả mọi người, nhưng trước hết (trong phạm vi bài viết này) các tác giả viết cho tuổi thơ, các tờ báo tuổi thơ.



HỒNG NGỌC TUÂN hành trình văn nghệ

văn chương và điện ảnh

SINH sau để muộn hơn cả, nhưng bộ môn nghệ thuật thứ bảy này như đã được mang một đôi giày bầy dậm, ngày nay điện ảnh là ngành nghệ thuật phổ biến rộng rãi và nhanh chóng nhất trên thế giới.

Vượt mọi biên giới quốc gia, điện ảnh cũng may mắn khắc phục được sự khó khăn của bất đồng ngôn ngữ (mà văn chương như truyện, thơ phải mất nhiều thời gian mới vượt qua trở ngại này được). Không đặt vấn đề chữ nghĩa làm trọng, chủ yếu của điện ảnh nằm trong hình ảnh, màu sắc, âm nhạc, và những kỹ thuật diễn xuất, dàn cảnh riêng biệt của nó. Những đặc tính này may mắn đã là giá trị phổ quát cho mọi quốc gia, có một, ngôn ngữ quốc tế mà bất cứ ở đâu người thường ngoạn cũng phải công nhận.

Bởi thế, một cuốn phim hay của Mỹ, Pháp hay Ý khi bay qua Việt Nam chúng cũng sẽ được tán thưởng nồng nhiệt ngay lập tức, không cần phải qua một trung gian nào, điều mà văn chương ít may mắn được thông cảm như thế, ngay cả những tác phẩm của những văn hào đoạt giải Nobel.

MỘT cuốn phim hay nhờ ở kỹ thuật thực hiện nhiều hơn là truyện phim. Chính Michel Audiard, một tay viết truyện phim (Scénariste) nhà nghề của Pháp đã phát biểu như thế. Nhưng đầu sao, một truyện phim hay cũng đem lại nhiều hy vọng sẽ trở thành một cuốn phim giá trị.

Vì thế, điện ảnh đã nghĩ đến văn chương. Văn chương cần đến điện ảnh để câu chuyện của mình phổ biến rộng rãi hơn trong quần chúng. Điện ảnh cần đến chiều sâu, những « tư tưởng » trong văn chương để cuốn phim khỏi trở thành tẻ nhạt và rẻ tiền. Những phim « trí thức » từ đó ra đời, mà đạo diễn Fellini của Ý là tay nổi bật nhất, đẩy điện ảnh đi lên một chỗ đứng cao hơn là một môn giải trí. Và khán giả, thay vì vào rạp chớp bóng để xem qua thì giờ, đã phải biết đến những chấn động xao xuyến trong tâm hồn, đã được gọi bằng đề suy nghĩ. Giống như phản ứng của độc giả sau khi đọc một tác phẩm lớn.

THẾ là điện ảnh hầu như không bỏ sót một nhà văn lớn nào. Từ cổ điển đến hiện tại, từ truyện cổ tích đến nổi loạn, từ Âu sang Á, từ những văn hào đoạt giải Nobel cho đến những tiểu thuyết gia mới xuất hiện và nổi bật mau chóng.

Những độc giả và khán giả thấy gì? Những tác phẩm khi được đưa lên màn ảnh, đầu có trở thành một cuốn phim thành công, cũng đã đánh mất hơn một nửa giá trị tinh túy của tác phẩm. Vì yếu tính của văn chương và điện ảnh khác nhau xa quá. Văn chương đặt nặng ở bề sâu, ở nội tâm ở tư tưởng và ở bút pháp cá biệt của mỗi tác giả. Điện ảnh chỉ chú trọng đến hiện tượng, đến bề mặt, đến những hoạt cảnh, và « bút pháp » của điện ảnh là một thứ kỹ thuật phổ quát được áp dụng chung cho mọi điện ảnh gia, cái độc đáo cá nhân của tâm hồn thường không được phép tỏ bày.

Sự khác biệt đó đã được minh chứng:

« CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH », văn phẩm bất hủ cho mọi thời đại của Léon Tolstoi, khi đưa lên màn ảnh, đã trở thành một cuốn phim trung bình. Dầu cho cô Natacha xinh đẹp đáng yêu được nữ tài tử danh tiếng Audrey Hepburn đảm nhiệm. Dầu cho chàng André quý phái kiêu được một bộ mặt thích hợp là tài tử Mel Perrer, và Henry Fonda cũng rất ngộ nghĩnh tài tình trong vai Pierre, ông chồng có vợ ngoại tình.

Vì những trận chiến dữ dội hào hùng giữa quân Nga Hoàng và Napoleon đã được thực hiện

khá vĩ đại. Nhưng trong cuốn phim dài hơn hai giờ chiếu, làm sau thế hiện được hàng trăm nhân vật miêu tả tâm lý rất sâu sắc chỉ ly của Tolstoi. Và làm thế nào phổ bày được cả một thời đại cổ kính của nước Nga, trong muôn nghìn biến chuyển, xung đột của lịch sử.

Điện ảnh đầu trợ tài ba Yul Bryner trong vai Karamazov cũng khó làm sống lại bầu không khí dữ dội, đen tối của ANH EM NHÀ KARAMAZOV của nhà văn Dostoevsky khi được đưa lên màn bạc.

Tại từ kỷ cụu số một chuyện đóng những nhân vật tiểu thuyết lừng danh là Anthony Quinn. Nhưng cuốn phim ALEXIS ZORBA do Hy Lạp thực hiện gần đây là một thất bại. Dầu cho A Quinn đóng thật xuất sắc, nhưng trong khi cuốn tiểu thuyết ALEXIS ZORBA của Nikos Kazantzaki sống động, mãnh liệt, cuốn cuộn bao nhiêu thì cuốn phim lại âm u, đen tối và nặng nề bấy nhiêu.

GIỜ THỨ 25 của V. Gheorghiu lại không được trình bày trung thành với chủ đích của tác giả. Cuốn tiểu thuyết nhân bản, lên án chiến tranh và những bất công phi lý còn những tổ chức quân sự máy móc đã đẩy đưa con người chân thật thấp cổ bé miệng mòn mỏi trong những nhà tù. Khi đưa lên màn ảnh, cuốn phim cắt bỏ quá nhiều những đoạn bi thảm của cuốn tiểu thuyết, gần như trở thành một bản tóm lược vụng về và làm mất hết ý nghĩa của tác phẩm. GIỜ THỨ 25 chỉ là một cuốn phim mau mề, pha chút hài hước và bộ mặt không đầu được về « ma giáo » của A. Quinn không thích hợp với con người thật thà, ngay ngời của anh chàng MORITZ nhân vật chính của Gheorghiu.

Chỉ có tác phẩm của Hemingway là thích hợp nhất cho điện ảnh, và bút pháp sống động, và đầy tràn những cảm xúc hơn là « độc thoại nội tâm », và kỹ thuật đối thoại; phân đoạn của nhà văn này cũng có nhiều điểm tương đồng với kỹ thuật, phân cảnh của điện ảnh. Đó là trường hợp của những cuốn phim hay: GIẤ TỪ VŨ KHÍ, JULIETTE TRÊN ĐỈNH KILIMANJARO, ÔNG GIÀ VÀ BIỂN CẢ V.V...

NHỮNG đầu sao, những văn phẩm thành công thường đưa đến những thành công cho phim ảnh. Bác sĩ Zivago của Boris Pasternak (do Omar Sharif đóng) đoạt nhiều Oscar. Màn ảnh Sài Gòn gần đây cũng đã chiếu một cuốn phim đoạt đến 6 giải Oscar, phỏng theo truyện OLIVER TWIST của Charles Dickens. HAMLET, ROMÉO và JULIETTE... của Shakespeari đã được thực hiện thành phim không biết bao nhiêu lần, với nhiều « ê kíp » đạo diễn và tài tử khác nhau, đã gặt hái nhiều kết quả đáng kể.

Đúng ra, những tay sản xuất điện ảnh cũng không cần phải trung thành với văn chương làm gì, chỉ cần mượn một cốt truyện dân chúng, phỏng tác cắt xén sao cho thích hợp với thị hiếu của Thời đại rồi thực hiện thành những cuốn phim hốt bạc. Nếu chỉ với mục đích ấy, điện ảnh đã thành công. Đó là trường hợp PAPILLON của Henri Charrière, và gần đây nhất, LOVE STORY của Erich Segal. Tiểu thuyết « best seller » trở thành phim ăn khách. Chỉ có thế, không hơn không kém.

Chính vì lý do thương mại của điện ảnh mà hồi còn sống, nhà văn Albert Camus đã nhất quyết từ chối khi có người đề nghị đưa tiểu thuyết L'Étranger của ông lên màn bạc, dầu cho vai Mersault được đóng bởi một diễn viên thiên tài là James Dean. Và nếu còn sống, chắc thi sĩ Rimbaud cũng không bằng lòng khi giới điện ảnh đang thực hiện một cuốn phim về đời sống của ông, lấy nhan đề theo một tập thơ: UNE SAISON EN L'ENFER. Dầu cho hình ảnh của Rimbaud được sống lại bằng



BUỒI SÁNG TÔI NẤM THU MÌNH TRONG PHÒNG IM NGỦ. MƯA ĐỔ TỪ MẤY NGÀY nay ở khắp thị xã. Trời mù mịt. Mưa đổ lẫn những cơn gió lạnh từ sông lại loang thối về lạnh rét. Căn phòng đóng cửa tối om. Những tiếng động bên ngoài chìm lìm lũi dần trong cơn bão đưa về từ biển. Những điều thuộc đốt cháy xén bờ môi. Hút đồn dập lặng lẽ trong sự chờ đợi. Tôi chờ đợi một chuyển bô đi lần nữa xa cái thị xã này. Vài ba ngày nay thì phải. Mỗi ngày ra đứng nhìn thị xã mưa bay trắng xóa, vắng những chuyến xe về Qui Nhơn, tôi nghe mình bức tức một cái gì mơ hồ ràng buộc tôi quanh đây. Tôi chán ngán đây thì phải. Cũng lạ thật. Vãn Hạnh, vãn Tài, vãn Mạnh còn ở thị xã này như ngày nào tôi ở đây. Vãn những niềm vui vớ nát hằng đêm. Thật lạ. Tôi bỏ quên nó như những ngày mưa lặng lẽ đã bỏ quên tôi. Tôi không muốn tìm gì ở đây. Một cái gì bí mật đang xô đuổi lẫn tránh trong mỗi ngày sống tôi. Mưa đổ hoài làm tôi chờ đợi rất nhiều và đã làm tôi nhớ. Đôi lúc im lìm như cái bóng đen. Đời sống chìm đắm vào nỗi hư hao mất mát riêng tư, tôi không chịu nổi nữa.

Tôi nằm im một chút, Hạnh tìm đến tôi. Nó đốt diêm môi cây đèn dầu đặt trên bàn. Im lặng. Tôi nằm nhìn nó im lặng hi hoáy về những vòng tròn trên tấm bảng đen. Tôi nghĩ rằng nó đang dạy học từ nó trong những ngày mưa lụt nghỉ dạy. Cũng có lẽ tôi là học trò nó. Nó đến dạy tôi tìm lại những điều xa bỏ quên trong tháng ngày trở về thị xã, niềm vui tìm kiếm ở những café Trúc hay ở Biên Cương. Tôi chán ngán cuộc sống bình thản của chúng nó ở đây, tạo nên một điều kiện xa lạ với tôi. Vài lần tôi đã cố hòa hợp với chúng nó để sống sót lại vài ngày ở đây, nhưng vô ích, Hạnh nói quả cùng tôi giống Tài là cùng; chối bỏ xa lánh cái quán Biên Cương mà hằng đêm chúng vẫn mò đầu xuống đùa cợt, Tôi về vài ngày trước cơn mưa trở về. Cùng lúc với Trọ, với Thịnh với San. Những thằng về với tôi đã sống hòa hợp ngay với chúng, ăn cần bằng lòng với niềm vui tạo nên bởi vốc đáng gầy dờ. Tôi nhìn chúng nó bằng cảm thấy như vừa mất biến vài hình ảnh quen xe về thị xã. Tôi nói với Hạnh là tao muốn trở vào ngày hôm nay, ngày mai, tìm xe cho tao. Hạnh bảo sao mày chẳng luôn đi về làm gì? Tôi im lặng. Hạnh vẽ lần trong những vòng tròn có một đôi mắt đẹp bằng phấn hồng. Những vòng tròn như những bong bóng nước dễ vỡ. Cốt ý của Hạnh cũng có lẽ vậy. Về

đôi mắt xa lạ nào đấy Hạnh tưởng tượng rằng đôi mắt của Minh. Đôi mắt của Minh đang nhìn Hạnh qua những vòng tròn bong bóng. Chấn động vậy. Tôi nhìn cười khi nghe Hạnh nói. Hạnh có đôi mắt thật đẹp lênh lênh vậy. Tôi bảo thôi đi, đi đi lên Hoài Ân mà tìm. Hạnh cười cười. Nó đi về phía cuối phòng tìm kiếm lâu rồi trở lại giường ngồi cạnh tôi nhìn ngắm những hình vẽ lơ mơ. Hạnh mời một đầu thuốc lăm bằm điều gì đó trong miệng. Hạnh trông có vẻ ốm hơn hơn trước nhiều. Tôi nói điều này với bạn Mạnh, Tiến; chúng nó cười ồ, ồ vì lo... việc lên xuống Hoài Ân hoài... Tôi cười cười. Mỗi lần về nghe chúng nó nhắc đến một cái tên con gái xa lạ nào đó, Thuận chẳng hạn. Mỗi người tỉnh đi qua với chúng những nhưng con say nhạo nhạo. Người tỉnh như con say và tỉnh ghê. Còn tôi với những tưởng tượng miên mui một người xoa tóc, ngày hai buổi dưới trường thánh Tê-rê-xa đi về, chắc gì nhớ đến tôi làm chi. Đôi lúc những bóng người con gái quen thuộc về âm ảnh lấy trí nhớ sương mù tôi. Cho đó là một người tỉnh. Người tỉnh lâu ngày trong một cuộc hạn định tỉnh cờ bất gặp. Có thể là Dung. Dung mắt biển bày tám năm trước ngồi nghe nàng hát, mái tóc hơi ngắn ôm lấy gương mặt tròn đầy nổi phiến toái như Hạnh, như Tài, như Mạnh. Những buổi dạy. Tôi nghe nói về lão hiệu trưởng Anh với con bệnh nổi cơn tức «máu dồn lên mặt». Lão với những lời làm dọa, với những lá đơn gọi về Ty không làm gì bạn Hạnh, nhưng cũng

lăm ngày bệnh chán thuốc, nằm ngấm với những cục đờm đẹp khạc nhỏ giữa lớp, nhưng nghĩ đến mùa lạnh tao sắp hút trở lại để nghe âm áp. Hạnh vẫn cười tít cổ hữu, hút thuốc đợi mưa đi giữa trời.

Đến lúc mưa bay mù trở lại. Tôi với tay đóng áp cánh cửa sổ. Hạnh đứng dậy:

— Bỏ mấy tính xẻ với suốt ngày sao. Đi lội nước lụt ới tại tao xuống cái Trúc tìm chút hơi ấm...

Tôi chần chờ. Ý tưởng buồn lặng chìm vào lời mới Hạnh. Ừ, Vãng-Chẳng lẽ về đây ngủ với sao. Ngủ với vừa lòng với những giấc mộng đẹp để lơ mơ như một câu chuyện kể nào đó xa xưa. Tôi chợt nhớ đến lý do tôi trở về thị xã này mà quên lửng đi mất! Thấp một nén hương cho cậu Lợi. Tôi nói với Hạnh điều này. Hạnh nói lý do mày giản dị vậy thôi à? chứ không phải về thăm cô Dung sao? Tôi lắc đầu, tỉnh xa rồi, đừng nhắc tới... Tao về đây muốn nghe câu chuyện kể về viễn đạu nằm trong đầu cậu tao ở Cẩm-Bốt. Hạnh cười cười: «Như vậy thì mày không đi. Lý do mày tìm ở đâu thế?» Tôi ném tấm chăn quấn ngang mình trở về giường khoát chiếc áo tôi rồi nằm tay Hạnh ra ngoài phòng... Buổi sáng sương mưa tạnh, tôi đi với nó như những chú dón bỏ quên ở tuổi thơ kỷ ức. Như tối hôm qua. Như chuỗi cười của bạn Hạnh giữa quán cà phê Biên Cương. Có Lộc, có Thịnh, có Trọ, có San, có Hạnh, có Tiến, có Mạnh, có tôi. Có những thằng thầy sáng đi dạy chiều tối mà xuống dưới để vào lớp nghe

truyện PHÂN CUNG NGHIỆP

cột vài ngày nghỉ dạy buồn tẻ đây mưa. Đến khuya chẳng mò về. Đến nửa tháng chẳng lên chiếc ghế máy chạy ào ào. Có lẽ chúng đang nào đang vậy. Sáng sớm rồi lại đi dạy học, nhìn học trò, có đôi bóng chợt nét lên như trong lời kể: Hồi hôm hình như em có gặp thầy ở Biên Cương mà, nay sao thầy dạy ở đây. Hạnh nói vậy. Chỉ cười trừ. Nụ cười quen thuộc trên bờ môi nhìn lũ học trò hằng ngày đường đi về ngang thị xã.

Hạnh dẫn tôi đi thăm mưa về phía nhà ga. Lúc đi đến chỉ công an đã thấy nước ngập đầy đường, tràn vào ngôi trường trung học Tăng bặt Hồ kể đây. Bỗng bạn thằng Mạnh, Tiến lội nước ngang bụng dạy tay ngoắc ngoắc ở xa. Hạnh cười khà khà. Nó xấn quần lên tới đầu gối trông thật tức cười; nước ngang bụng mà xấn quần, chắc nó quên. Tôi cười cười, nhắc nó điều này, nó mới chợt nhớ, nó ngăn ngữ nhìn tôi rồi nhìn bạn Mạnh. Chúng nó đang gọi kia, Hạnh nói vậy. Một lúc lâu nhìn chúng

BÔNG SƠN, NHỮNG NGÀY MƯA

có thể có lúc như lão Tầm trước kia; một lần xích quần ngay cổ, loạng nào, đưa về Huế an nghỉ.

Mưa ngoài trời bớt xuống, rơi rớt vài hạt, mưa bụi nhòa nhòa. Hạnh mở khung cửa sổ ra và búng văng tàn thuốc bay ra ngoài.

— Giờ này Mạnh, Tiến đang lội nước ở ga...

Tôi trở đây. Quần tằm chần ngang mình run lập cập. Có lẽ ngày mai tôi phải trở vào Qui Nhơn. Hạnh hăm dọa về chuyến đi của Mạnh hai ngày, đi bộ từ Diêm Trì ra đến Phú Cát, đi xông đi đò tứ tám, xe đò giữa đèo. Tôi mỉm cười nhắc đến hai nỗi chịu đựng tương tự như thế thì gì thích hơn. Hạnh nói:

— Mày muốn làm một mẻ đây. Sao mày về làm chi? Nhớ tao bán mấy quyền sách thôi à!

Tôi im lặng suy nghĩ. Ừ nhỉ! Tôi về đây làm gì trong nỗi chán nản nháp nháp. Có thể là tôi làm một chuyến về thăm những gương mặt lạ háo hức. Còn có gì lạ ở đây sau bảy tám năm bỏ đi. Chẳng có gì ngoài nỗi chán chường đáng làm cở. Con buồn mồm trong tôi xẩy đến vài trạng thái lạ lùng. Tôi nói với Hạnh có thể tao sẽ chạy lừng phôi mà chết. Tao sợ và đang cố tránh thuốc lá đây. Hạnh cười hỏ, sợ mất dạy sao? Sống với tao. Tao muốn

học trò xầm xì nói về mình «tóc lão thầy xuống xóm điểm»... Tôi nghiệp cho bạn Hạnh. Ở đây nghe nói hoài về điều này. Còn tôi. Những ngày sống xa lạ lỏng lẻo đến cả phê Dung cười tỉnh với đứa con gái học trò ngồi ở cát xẻ, sáng lại đi dạy cười nghiêm nghị nhìn nó ngồi thu mình cuối lớp, với đôi mắt lạ nhìn thấy. Quái đản. Những con quái vật kinh người. Thầy bà trí thức. Chịu vậy. Chịu đựng vậy. Ngày sống là chuỗi đời bỏ quên sót lại vài điều tìm kiếm, vài nỗi ồm ồm mong man. Đêm qua bạn Hạnh chọc ghẹo cô à ngâm tên Văn làm đáng nghiêm nghị. Chúng nó gọi Văn bằng má. Má với lời kính trọng hồ hồ. Má Văn bằng lòng. Nó nụ cười. Gọi chúng nó má nuôi các con, má thương. Má, Má. Tiếng gọi của chúng nó lúc nào đó chìm lìm rồi trở lên xấn xỏ với à Bằng. Cô Bằng bằng lòng. Má Văn. Má Văn. Vãng, thì má Văn. Chúng lại gọi má Văn trong một khoảng thời gian bỏ quên. Má Văn cười khà, nói: Con, con, các con. Chúng nó nổi đùa cợt. Gọi má bằng bằng. Đến một lúc: «Má, Má, Má! Tôi cho chúng con bú miếng». Có vậy. Niềm vui ở thị xã chúng bằng bằng chịu ở đây, bình thản. Tôi ngồi nhàn nhàn. Tôi nghe xa lạ với tiếng cười quanh đây vớ vụn. Chúng hình như cũng quên tôi trong nỗi đùa

Hạnh hỏi: «Không biết chúng nó có bạn quần không. Phải chỉ tao đề quần ở nhà lội mới thích». Tôi trông nó như đứa trẻ vậy, y hệt vậy; hay là như tôi với nó thỏ nhỏ chẳng khác gì. Tôi nói:

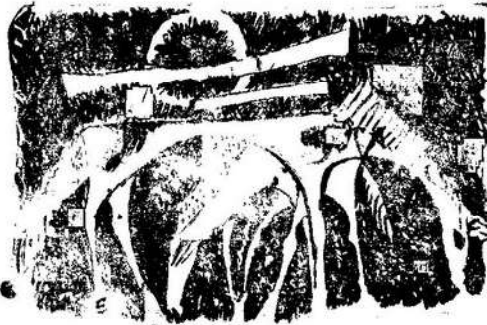
— Mày không bận quần rồi đi quần xà lỏn giữa phố à! Hạnh gật đầu, thường lắm. Tôi vừa nghĩ đến những đứa học trò gái, chúng có lẽ đầu đó đang nhìn thầy mình sắp lội nước và sắp đổ lên những tiếng cười khúc khích. Tôi thật chịu chúng nó, về thị xã lần này bắt gặp được niềm vui này nhỏ bé.

Hạnh bằng lòng lội nước. Tôi lắc đầu bảo tao rét quá! Hạnh nói thôi mày về vậy, cô Dung chờ mày! Tôi bỏ đi ngược con đường trở về. Chiếc áo tôi thấm nước ướt sũng lạnh căm. Tôi chợt run cầm cập. Mỗi một điều thuộc ướt nhẹp mà khô. Hơi thở tôi cũng bốc khói như những đám sương mù sớm đọng lại khi sáng.

Thị xã im ư như buổi chiều. Tôi trở về tìm đến nhà Dung. Tôi gọi một ly cà phê sữa cho tôi và hai ly cho Dung và Hà. Bữa chiều Dung bé trên tay ngo ngoe nhìn tôi. Hà cười cười. Tôi hỏi thằng bé tên gì? Dung nói: «Dung. Con gọi Dung mà».

Xem tiếp trang 12

hà lê chú



ĐAM CỎ NON TRÊN NÚI CẨM

NGỒI trên chiếc lá cốt của khu trại biên phòng như đã ngồi vào mỗi buổi sáng, mỗi buổi chiều của những ngày tới đây. Tôi có thể nhìn rõ ngọn núi trước mặt — Thiên Cẩm Sơn — Cao ngều ngệu muốn choán kín bầu trời phía Nam. Chính cái chiều cao của nó làm lo âu, phiền muộn cho sự sống trong cái trung tâm huấn luyện dưới chân. Sau đêm pháo kích dữ dội, tàn bạo nhất của cuộc chiến. Những đờn, những vết tích tiêu hủy đã làm cho nỗi lo âu, phiền muộn đó thiệt sự phủ rêu trên tâm trạng từng người. Phi đạo bằng vị rất bên cạnh cũng chịu sức hủy hoại của những giọt arong như chất cường toan, đỏ quặt. Thỉnh thoảng một cơn lốc thổi qua, cát bay mờ mịt. Những chiếc, những bồn xăng xen lẫn đồng chiến cụ bị tàn phá cho vơ như sự hoang phế của một kinh thành. Âm thanh chất chứa, âm ào quen thuộc của chiếc cầu

không vịn cũng đã chìm sâu trong bầu không khí âm u, huyền hoặc của Thất Sơn. Đờn rồi, chính nó — ngọn núi trước mặt — cũng chiều thấm trạng tang thương. Những đám mây lập lờ; những cánh cây nghiêng ngã, gãy nát, những tảng đá không rõ loang lổ, chồng chất và phủ kín như thế không còn 1 hơi thở nào thoát ra được, ngoại trừ đám cỏ non vừa được nhú lên sau những trận mưa đầu mùa. Đám cỏ non được phát hiện như một phép lạ, mọi người từ những căn hầm rừ nhau ra chiêm ngưỡng. Họ nói lao xao, có vẻ tôn kính hiếm hoi. Người có văn pho gương cặp kính cận, nói với vẻ mặt nhăn nhoe: It'S NO GOOD, rồi bỏ đi. Tôi thấy mắt mờ, dễ nghĩ đến có thể trôi theo dòng thời gian như thế và say mê mà quên khi nhìn màu sắc lung linh trên đám cỏ non biến đổi theo từng độ nghiêng của ánh sáng. Tiếng động của một ngày chiến tranh chỉ có thể chết đi mà còn nhìn rõ mặt trời khi giải nắng hồng troi hay vàng ủa quăn quắt trên đó. Và hương sắc thanh bình, yên ổn phảng phất đầu đây.

Cơn gió nhẹ thoảng buổi mai làm nước miếng trong miệng nhạt nhẽo. Lá thư của Liên từ trong túi áo vương theo bao thuốc. Nhưng nhớ, suy tư quên đi được từ chiều qua — khi nhận lá thư — lại ấp đến, tràn đầy. "Anh. Ba đã nói với người ta để anh trở về. Ba nói ba không thể tiếp tục chịu cái bướng bỉnh của anh nữa. Vả lại, cũng sắp làm... bỏ rồi đó ông tướng 1. Có thể như thế được sao Liên? Trong chiến tranh này, anh nghĩ chỉ có cái chết mới đến được dễ dàng: chết tức tưởi, chết cong queo, chết nứt nẻ, chết trương sinh, chết thành than, chết thối tha, chết mất tích, chết không toàn thây. Không ngờ, sự sống cũng hiện ra thật tự nhiên. Ở bốn ngày phép ấy, ở những giây phút ấy. Một sự sống nảy sinh để sự chết nối tiếp. Nhưng tại sao anh phải trở về? Khi chính ba anh đã có thời kỳ như anh, đứng trước mặt anh để anh có thể trưởng thành. Phải chăng thời gian đã làm mòn ý chí của ông? Đáng sao có phải là nơi chốn yên ổn đích thực của anh hay chỉ là thứ yên ổn của loài sen hải đảo. Con chúng ta ra đời, trách nhiệm của anh không hẳn ở những vòng tay nâng niu, ôm ấp mà thiết yếu là làm sao cho nó có huyết tố kiên gan ra đứng chỗ của anh về sau trong

cái không gian sắc mới thuộc sáng này. Như vậy, em thấy, anh vẫn phải ở lại nơi này để đảm bảo non trước mặt vươn lên.

Hàng loạt bản đi, hàng tấn bom dội xuống, hàng trăm chiến xa đi động trong nắng vàng tươi soi nghiêng rừng núi xa lạ và tràn ngập trên cánh đồng hoang vắng cách. Một ngày chiến tranh thiệt sự lại bắt đầu. Và một đời chiến tranh được nối tiếp như vậy. Âm thanh chaoáan đầy theo những cơn địa chấn liên hồi. Đám cỏ non rùn rầy — Tiếng kèn thúc quân giòn dẽ dưới sấm có lá cỏ nhiều ngôi sao nghe như lạo lổng. Toán Biệt kích với vũ, chen lấn và xô đẩy nhau trong miếng đất chật hẹp, gương mặt nhăn nhúm, chịu đựng. Họ mang theo hành trang chiến đấu như người thượng đeo chiếc gùi. Bốn chiếc trực thăng hùng hổ xả xuống, bốc đi. Tiếng hò hét lạ hoắc của tên chỉ huy ngoại chủng bị chìm át giữa cát bụi bay mịt mù. Tôi yên tâm cho đến khi đoàn trực thăng chỉ còn là những chấm đen, bay về một nơi nào đó không phải là đám cỏ non trước mặt — Gã tài xế da đen cho xe chạy ngang nhe răng cười trắng hếu, sung mãn. Vài đứa con gái ngồi chung quanh hẳn nhin chúng tôi huênh hoang, ngẩn ngơ. Có tiếng chửi thề nổi lên vùn vụt bực bội. Nhưng dù sao, nhờ, cái nhìn huênh hoang ngẩn cách quen thuộc ấy đã làm cho tôi búng được mẫu thuốc lá quay tròn, thoải mái. Cái chết và sự sống đã trở nên thông thường như mỗi sáng trong cầu tiêu, thì cái nhìn huênh hoang ngẩn cách của người đồng chủng cũng chỉ là sương khói bao quanh. Làm sao nhìn ra thảm trạng? — Chiếc cồng bé nhỏ vừa đủ cho một người lọt qua, rồi khép lại thân nhiên trước sự chen lấn bên ngoài. Tên Biệt Kích Nàng lục lợi chiếc giò, lấy que xăm xăm vào ga men com, khám xét gian lận thân thể những người dàu bà. Tiếng cãi cọ, phản đối lẫn trong tiếng cười khi ó hờn dợn. Một vài người nhăn nhuc, im lặng cho nó qua đi, tiến nhanh về phía khu trại cổ văn, lẫn lộn như con chiến phạm tội trước mặt Chúa.

Tôi đu mình khỏi lá cốt bằng chiếc đá ngang trước mặt, đi về phía bộ chỉ huy nơi có những cột ăng ten giăng mắc đầy trời. Nắng đã gắt, rát ở lưng. Những bước đi bị trì kéo bởi đám cát lún dưới

NHỮNG ngày nghỉ phép lúc này thật quý báu. Từng chỗ để tuần tự chậm rãi đến để được thu xếp kỷ lưỡng, có động lại, gói ghém lại, cất kỹ trong một hóc hẻm tâm tư. Chồng chất lên nhau, có nhả hực, có ghi chú, để một mai nào đó sẽ là một cái gì thân yêu nhất, ám áp nhất kể cận bên nhau những lúc xa xôi (xa xôi trong cô đơn, trên từng bước độc hành trong cuộc đời). Những lúc đó, mưa rơi ồn ào át cả những tiếng thương yêu của những người bên cạnh lẫn lộn bước trên lá khô rừng sâu, trên cỏ cháy ruộng hoang, trên cuộc đời thiếu mặt trời hé chút ánh sáng, cho còn có dịp nhin lại tường tận gương mặt mới hôn ngày hôm qua, những ánh mắt say sưa chiều chuộng đưa nhau qua từng giây phút sống. Còn gì sung sướng hơn cho một cánh chim mong manh giữa khung trời không còn bão có giận hờn rùn rầy, khi nghe được lòng mình, bên mình cất tiếng reo vui, ca tụng ngày đó, ngày xa xôi nào đó có hai người yêu nhau, có những người có nhau trên những cây cầu đưa nhau về những phút quên đời. Một năm chúng ta được bao nhiêu ngày thôi nghĩ. Từ ngày đầu năm — cái ngày quy ước — đến hết ngày 31 tháng 12, đến hết đêm 31 tháng 12 (không biết đêm đó trắng tròn hay khuyết, hay bị chôn mất trong bóng tối âm u) chúng ta được chọn hai lần, mười lăm ngày nghỉ ngơi. Có được nghỉ ngơi trong những ngày này không? Làm sao chúng ta có thể quyết định trước được, trong khi tất cả những gì rờn rợn nhất, những gì cay đắng nhất không do chúng ta gây ra cho chính chúng ta, cho những người thân yêu, cho con người? Chúng ta chỉ còn sống trong cố gắng tưởng và mong được xa khôn khổ. Ngay cả cuộc đời chúng ta cũng không phải do chính chúng ta thương yêu nuôi nấng, nắm nót lên hình. Chúng ta nào muốn trồng hoa trên đá tảng, nhưng rồi cũng

phải vun tưới, bằng mồ hôi nước mắt, những đóa hoa đại mọc trên gai trên cát cho cuộc đời nhẹ bớt đạn bom. Vỡ tay mà reo khi nhận được một một loài hoa đại không tên, cất giữ như một bảo vật, gởi về người yêu thương mong. Dừng chân dựa lưng trên rong rêu do dây móng hay từng giọt đắng nước nở trong hờn. Anh có gì, anh còn gì gởi về, mang về em trước khi siết chặt vòng tay mừng gặp mặt. Thôi cho anh giả dối ngay trang để gương mặt anh khỏi phải tro trên một chút. Anh vẫn biết em cần gì những loài cỏ hoang may mắn này. Nhưng chúng ta hãy cố gắng nâng niu nó cho còn có một cái gì gọi là của nhau trong thời buổi này. Hãy cất giữ như một bảo vật. Mà là một bảo vật thật. Một bảo vật trên đỉnh ngọn tình người. Chúng ta có cần gì đâu, ngoài một bóng hường tâm tưởng. Mỗi người nghĩ và lo cho một người, mang một cọng rác nhỏ về cho nhau, chắc cũng đủ lấp mất những cơn đường máu rơi thật nát. Những cơn đường này, trên quê hương mình, không nơi nào không có.

Bên ngoài trời đang làm mưa, làm gió. Tờ dềng xa vẫn vũ những đám mây đen thật lớn với tiếng ầm ầm rung từng thót thót. Tiếng rền sấm sét? Tiếng gào thét của bom, trọng pháo, hỏa tiễn? Chắc thế nào trời cũng lập một trận bão giông, lụt lội. Mặc. Bây giờ còn yên ổn ngồi đây nhin từng chữ họ tên trên giấy phép, tam vui. Cầm tờ giấy phép có dấu son chữ ký, nghỉ được là mình có thể có bảy ngày thời thành. Lần phép thường niên kỳ trước mình cũng đã chọn ngày cẩn thận. Mình đã sắp đặt từng ngày một "dành thăm viếng, hỏi han bà con, bạn bè, hiền nhân đã có một đời" ngày dành cho người yêu. Tờ giấy phép vẫn còn đó. Làm sao mình ngờ được. Làm sao mình biết trước được bảy ngày phép đó dùng để chôn cất một thẳng bạn chết trong đêm sáng ra mình về.



trần kiến thảo

NHỮNG LÀN VỀ PHÉP

Mười giờ mười lăm phút. Mình có thói quen đi ngủ sớm không được, ngày có những lúc mà mới ra rồi. Con buồn ngủ không đánh bại được sự tự. Hiện tại bị bủa vây bằng những vòng đai dây kim sổng đạn. Muốn vượt qua, hẳn nhiên phải qua chỉ còn con đường máu duy nhất. Vượt qua bằng sinh mạng. Bao nhiêu người vượt được và an toàn sống thành thời với đời giờ hưởng thụ cần thiết, đầy đủ? Mình đã chứng kiến một trái đạn phá



BÊN HỒ THỦY NGŨ

gió đưa tình ta sang xa nhau
thời xuân thu gió thổi ngang đầu
quyển luyến mùi hương anh mang áo dạ
bóng đổ tường nghiêng một ngọn đèn dầu
mắt thăm nghìn khơi không đổi hướng
rèm thiên thu còn hồi trống tin
bước đi dưới rừng dương liễu đầy
sóng biển bùng lên sóng biển chìm
anh lại lui về thành thị cũ
sợi mắt em trong tấm gương mờ
ngó qua mái ngói mây trời đục
biết đến đêm này khuya có mưa
vang hường từng khi em cười nói
là quanh đời tiếp tiếp truyền đi
lãng du đưa đây chân dừng lại
nổi vui thăm mấy lá biệt ly
ngồi ở thành Tây hồ Thủy ngữ
chân thuyền quyến ơ anh lát gạch hồng
bóng sen tàn bóng sen còn là
tình anh rồi nước trôi giòng sông
đêm có khi anh nằm nghiêng mặt
nghe bên bờ thoáng điệu hành vân
tưởng người quân tử chưa thành văn
bầy độc huyền ca gọi tình nhân
tù và vang thúc lòng xe ngựa
tưởng chân anh lần tiếng cổ thành
ôi giấc hoàng thu càng nặng nợ
đủ xa người yếm trắng thủy thanh. Δ

VƯƠNG HOÀI UYÊN

NHỮNG NGỌN NẾN CHO NGÀY SINH NHẬT

ta thấp tuổi đời bằng bạch lập
20 ngọn này đủ một đời ta
ngọn nào để sáng đời tâm tối
ngọn nào cho tuổi đã đi qua
còn ngọn nào cho niềm tiếc hối
ngọn nào thiên hủy một đời ta.
nhớ mai hay mỗi ta năm xuống
có ngọn nào trên cổ áo quan?
ta sống một đời nhiều mong muốn
một đời ta vẫn mãi lang thang
ta đợi chờ ta từng tuổi một
suối lớn lên từng nổi bi quan.
ta con gái một đời kiều bạc
một đời ta ngẩng mặt làm ngơ
đời có nghĩa gì trò đời chắc
ta cũng còn gì ngoài nỗi bơ vơ?
ta đã khóc sau mỗi lần thắng cuộc
ta đã cười trên thất vọng chưa cay
ta nắm lấy bàn tay ta gãy guộc
đường chỉ nào treo từng nỗi rủi may?
từng chén rượu đời ta vẫn chước
vị đắng mèm môi nước mắt ngang mày.
vò vĩnh nào cũng thấy mình xa lạ
ta đã dạy mình giả dối điều ngoa
hồn trong sạch đã đầy tội tại và
ta đầu hàng, đời cũng chẳng buông tha.
nên liều lĩnh buông tay hồn một môi
thất vọng nào cũng có nỗi hân hoan
vũ khí nào còn cho ta chống chọi
ta khóc một đời tủi nhớ mẹ man.
thời hãy thấp đùm ta ngày Sinh Nhật
những ngọn đèn đưa tiễn tuổi vàng qua.

20-12-70

THƠ

PHỔ NHẠC

Ở xứ ta, trong vòng mười năm nay, nền tân nhạc tuy phôi thai nhưng rất thịnh. Các nhà soạn nhạc xuất hiện nhan nhản. Đặc điểm của nhạc Việt: tình tứ, lãng mạn, thường khi buồn bã, rất buồn bã. Một đề tài được khai thác rất kỹ: tình yêu giữa chàng và nàng. Do đấy, nhạc Việt ầu ầu, nức nở với những mối tình. Cũng dễ hiểu: tình yêu vốn vui ít buồn nhiều. Nhất là những cuộc tình tại một xứ có chiến tranh, một cuộc chiến kéo dài, quá dài, tạo ra bao cảnh đau thương tang tóc, đổ vỡ, hoang tàn, gây trở ngại không ít cho hy vọng đoàn tụ của những kẻ yêu nhau.

★

Phần lớn các nhà soạn nhạc Việt, vì bản chất cũng có và vì muốn sáng tác phẩm của mình ăn khách cũng có đã khai triển những đề tài lãng mạn và ủy mị — lãng mạn và ủy mị là bản tính chung của những kẻ giàu tình cảm, không có gì đáng chê trách cả — Ở lãnh vực này, những nhà soạn nhạc có vẻ như rất tương đắc với những nhà thơ, những kẻ rất giàu tình cảm, hầu hết đều thuộc «moi tình», giàu lòng trắc ẩn, giàu khả năng cảm thụ những điều sâu khỗ, những nỗi chưa xót đáng suy. Do đấy hướng đi của thơ rất giống với hướng đi của nhạc Việt ngày nay.

★

Một bản nhạc Việt ngày nay luôn luôn Phải gồm có hai phần: nhạc và lời. Cái phần lời của nhạc vốn đã có sẵn trong thơ, những lời cảm mến, thương yêu, sầu khổ, nức nở rất mê rất đẹp. Thơ mà, còn phải nói gì nữa. Còn gì mê hơn, đẹp hơn những lời lẽ của thi nhân. Còn gì mê hơn những câu như «Em ơi hãy ngủ anh hầu quạt đây — Lòng anh mở với quạt này» hoặc là «Làm sao giết được người trong mộng — Để trả thù duyên kiếp phủ phàng» hoặc là «Chưa gặp em anh đã nghĩ rằng — Có người thiếu nữ đẹp như trăng». Đem những lời lẽ đã có sẵn đó mà lồng vào nhạc thì tiện quá. Thơ quyên vào nhạc, nhạc ôm lấy thơ, còn gì bằng, phải không? Vì thế các nhà soạn nhạc Việt chiều cổ thơ hơi nhiều, thơ Việt chưa đủ, có người còn xài cả thơ Tây, dĩ nhiên phải là thơ Tây đã được chuyển sang Việt ngữ. Cho nên trong nhạc Việt người ta còn nghe thấy cả những tiếng thơ của Apollinaire hoặc của Verlaine.

★

Riêng trong lãnh vực thơ Việt nhạc Việt tác phẩm của khá đông đảo các nhà thơ Việt đã được những nhà soạn nhạc chiều cổ. Thật ra, sự kiện này không phải một hiện tượng mới lạ gì. Ở các quốc gia khác, nhất là ở Pháp, cái công việc phổ nhạc vào thơ vốn là công việc rất thường. Một dẫn chứng: Joseph Kosma đã phổ nhạc cả trăm bài thơ của Jacques Prévert. Và ở Pháp cũng như ở Việt Nam, hình như cái môn thơ phổ nhạc đã và đang được phần đông các thính giả ưa chuộng,

Gần như không có cô gái Việt nào khéo tâm nhạc mà không thuộc lòng ít nhiều nhạc và lời cái bài NGÂM NGŨ, thơ Huy Cận do Phạm Duy phổ nhạc. Và chính cái bài LES FEUILLES MORTES, thơ Jacques Prévert, nhạc Joseph Kosma đã một thời gây thêm nhiều uy tín cho Prévert và đưa Kosma lên đỉnh cao của danh vọng.

☆

Nhưng thật ra, đối với những người thực lòng yêu thơ, cái môn thơ phổ nhạc thường khi có vẻ không ổn kiện. Nghe nó có vẻ gượng gạo quá đi. Một trăm bài thơ, phổ nhạc, chỉ có đôi ba bài nghe được một cách thoải mái. Những trường hợp thành công — nhạc và thơ phù hợp với nhau một cách kỳ diệu — như trường hợp bài LES FEUILLES MORTES, TỔNG BIỆT hoặc MÙA THU CHẾT quả thật rất hiếm. Còn phần lớn, nhạc đã làm hỏng thơ: hoặc tạo thêm giá trị cho một bài thơ dở, hoặc làm mất bản chất của một bài thơ hay. Nghĩa là nhạc đã làm mất sắc thái và cái giá trị đích thực của một bài thơ. Ở đây, tôi không muốn nói tới những bài thơ dở đã được phổ nhạc, bởi vì chúng dở thì không có gì đáng nói và nên xếp/chúng sang bên. Tôi chỉ muốn nói tới những bài thơ hay đã «bị» phổ vào nhạc, bị đưa vào một cuộc hôn phối ép, uổng với nhạc. Bởi chúng, nhạc có tính chất riêng của nhạc, thơ có tính chất riêng của thơ. Thơ, tự nó, có thứ nhạc riêng của nó, thứ nhạc kin đáo, phát sinh từ sức truyền cảm của thơ. Thứ nhạc riêng của thơ là thứ nhạc có thể biến đổi một cách uyển chuyển nên không thể thay thế nó bằng những nốt nhạc cố định. Bài thơ L'Invitation au Voyage của thi-sĩ Charles Baudelaire vốn có thứ nhạc riêng của nó, một thứ nhạc tiềm tàng, kỳ ảo, quyến rũ, phù hợp với ý nghĩa và ngôn ngữ bài thơ. Thế rồi, 1 nhà soạn nhạc khá danh tiếng là ông J.B Faure đã mang bài thơ đó ra phổ nhạc. Bài nhạc được ưa chuộng, được nhiều người coi



LÊ HUY. OANH

là hay, nhưng than ôi, nó đã làm hỏng mất bài thơ một cách tàn nhẫn. Cái nhạc riêng của thơ bị mất, ý tưởng và ngôn ngữ bài thơ bị lồng vào một thứ nhạc khác không phù hợp với chúng, do đấy chúng bị mất cái vẻ thiết tha, đậm đà cổ hữu; chúng đâm ra lơ lảo vô duyên. Bài *L'Invitation au Voyage* bị tước mất cái thứ nhạc riêng của nó, nó bị nhà soạn nhạc lột trần truồng để rồi bị một thứ nhạc khác hiệp âm đến trơ trẽn đến ngất ngư.

Từ khi tôi bắt đầu lớn lên cho tới nay, tôi rất yêu bài thơ CHANSON D'AUTOMNE của thi sĩ Verlaine. Tôi đã đọc đi lại bài thơ đó cả trăm lần. Không hiểu những khi, cái sức truyền cảm mãnh liệt của nó đã khiến mất tôi ư lệ — mỗi khi người ta được thưởng thức những tác phẩm văn nghệ tuyệt vời như thế, làm thế nào để người ta khỏi xúc động như vậy được chứ? — Verlaine là một trong những thi hào mở đường cho thi phái Tượng Trưng. Ông chủ trương tạo cho thơ một thứ âm nhạc riêng của nó và ông cho rằng thơ phải có nhạc thơ mới có nhiều sức quyến rũ. Trong bài THÌNGHIỆ (L'ART POÉTIQUE) của ông, ngay khi mở đầu bài thơ ông đã hô hào «Thơ phải có âm nhạc trước hết mọi cái khác» (De la musique avant toute chose.) Và ở gần cuối bài *L'Art poétique* ông còn kêu lên một lần nữa «Thêm âm nhạc nữa và luôn luôn phải có âm nhạc» (De la musique encore et toujours!). Và trong khá nhiều bài thơ của ông, Verlaine đã tỏ ra thành công trong phạm vi chủ trương tạo cho thơ một thứ nhạc điệu. Bài *Chanson d'Automne* là 1 ý tưởng và ngôn ngữ bài thơ đã tạo cho chính nó một thứ nhạc điệu là thể uyển chuyển, và nhạc điệu đó đã góp phần kiến tạo sự toàn bích của bài thơ.

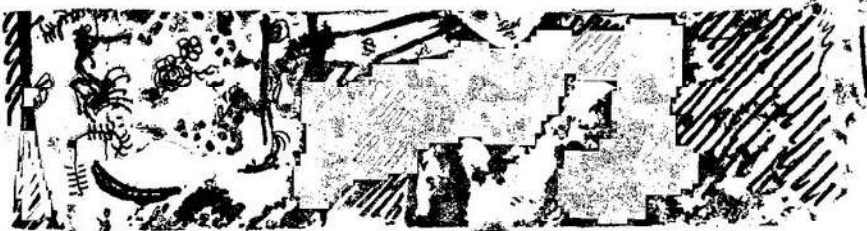
Cách đây không lâu cho tới nay, tôi đã được nghe vài lần một bản nhạc của Phạm Duy phổ nhạc bài *Chanson d'Automne* của Verlaine. Trước hết lời thơ được dịch thoát sang tiếng Việt. Ngay khi được dịch sang 1



ngoại ngữ như thế, dĩ nhiên bài thơ đã mất hẳn cái âm điệu cực kỳ lợi hại của nó rồi. Nhưng có hề chi, nó lập tức được lồng vào 1 thứ nhạc khác. Có điều, có điều nó hết còn là CHANSON D'AUTOMNE! Phạm Duy là 1 trong số những nhà soạn nhạc tài ba lỗi lạc của xứ sở này, tôi thành thực công nhận như thế. Nhưng tôi không thể không bắt đầu ông Phạm Duy. Chanson d'Automne của tôi đâu rồi! Có thể bài nhạc của ông được nhiều người thích, biết đâu đây! Nhưng quả thật tội cho Verlaine, tội cho bài Chanson d'Automne, một bài thơ đã hơn một lần khiến cho tôi rung động, thôn thớt đến rơi lệ. Tôi rất mến ông Phạm Duy, tôi ưa chuộng nhiều bài ca mà ông đã soạn ra. Nhưng tôi cũng rất mến ông Verlaine rất yêu chuộng một số bài thơ của Verlaine trong đó có Chanson d'Automne. Nhưng một người tôi yêu mến đã gây phương hại cho tác phẩm của một người khác mà tôi cũng yêu mến và đã làm khổ cho chính cả tôi. Thật là một nỗi khổ gấp đôi, gấp ba, gấp bốn...

Trong trường hợp này, điều đáng tiếc xảy ra chưa hẳn là vì Phạm Duy thiếu tài. Lỗi ở một ý thích nguy hiểm của họ Phạm: tạo dựng những cuộc hôn phối giữa nhạc lý với một thứ thơ không thể phổ nhạc được. Nhạc lý là nhạc lý, thơ — vẫn thứ thơ không thể phổ nhạc được đó — là thơ, mỗi thứ có một bản chất nghệ thuật riêng biệt hẳn. Loại thơ đó không cần thứ nhạc được tạo dựng bằng *solfège*, bởi thứ thơ đó luôn luôn có thứ nhạc riêng của nó, và sống động nhờ thứ nhạc riêng đó. Phổ nhạc vào thơ đó là một công việc cực kỳ nguy hiểm ở chỗ dễ làm vào trường hợp dùng một thứ nghệ thuật này giết chết một thứ nghệ thuật khác, ngay cả khi công việc ấy được thực hiện bởi những

PHẠM THIÊN THU



THOÁNG HƯƠNG QUA

đầu Xuân em lễ chùa này
có búp lan vàng khép nép
vườn trong thoáng làn hương bay
bãi sông lạc canh hươm đẹp
vào Hạ em lễ chùa này
trên đồi trái mơ ửng chín
lò hương có làn trầm bay
vờn trên tóc bờ bịn rịn
giữa Thu em lễ chùa này
lầu chuông có con chim hót
tiếng ca theo làn gió may
lá vàng sương gieo nhẹ hạt
sang Đông em lễ chùa này
ngoài sân có mưa bụi bay
hắt hiu trong cảnh gió bắc
vườn chùa rụng cánh lan gầy

cúi Đông đưa em tới đây
trong lòng áo quan gỗ trắng
tóc em tơ óng làn mây
cội hoa tường ai trầm lặng

em vừa nằm xuống đất này
vườn trong có bông đào nở
con bướm chập chờn hương bay
qua sợi râu vàng bờ ngõ

năm đất nào vừa lấp mộ
có con chim hót đầu cành
tiếng tan trên dòng suối xanh
nước ơi sao buồn nước nở

bây giờ tôi biết em đâu
cuối vườn nụ mai nhiệm mầu
vừa thoát làn hương trinh bạch
em ơi mây đã qua cầu.Δ

nhà soạn nhạc đại tài. Công việc ấy khó khăn đến độ không thể thực hiện được. Nhạc (bằng nhạc lý) và thơ (thứ thơ có giá trị đích thực) vốn kỵ nhau rất khó có thể dung hợp với nhau được. Công việc dung hợp như thế quả có tính chất ép uống một cách tàn nhẫn.

☆

Sự thành công chỉ muốn một. Phần nhiều là thất bại và chính thi sĩ có thơ được phổ nhạc phải lãnh nhận sự thiệt thòi. Hãy trả cho César cái gì của César, trả nhạc lý cho nhà soạn nhạc, trả thơ cho thi sĩ, trả *L'invitation au Voyage* cho Baudelaire, trả DALAT TRĂNG MƠ cho Hàn Mặc Tử, trả NGUYỆT CẨM cho Xuân Diệu, trả CHANSON D'AUTOMNE cho Verlaine.

Tuy nhiên nói như vậy tôi không có ý bảo rằng đối với các nhà soạn nhạc, thơ là một thành trì bất khả xâm phạm. Tôi chỉ muốn cùng các nhà soạn nhạc minh xác một điều:

Việc phổ nhạc cho thơ là một việc khó thực hiện, không thể được làm một cách bừa bãi, cầu thả. Nếu không thận trọng nhà soạn nhạc sẽ vô tình giết chết thơ. Điều trước hết là phải thận trọng trong việc lựa chọn thơ để phổ nhạc. Nhà soạn nhạc cần phải là một người hiểu thơ để có thể phân biệt hai loại thơ: một loại hơi hợt giản dị có thể đem phổ nhạc được và một loại, phần lớn gồm những bài thơ có cái đặc sắc riêng biệt của chúng, không thể đem phổ nhạc, vì phổ nhạc chúng là gây phương hại rất lớn cho chúng. Trường hợp bài ĐÊM XUÂN CẦU NGUYỆN của Hàn Mặc Tử hoặc trường hợp bài CHANSON D'AUTOMNE của Paul Verlaine là một trong rất nhiều trường hợp đáng tiếc như thế.

— Hồi xưa, khi còn ở nhà, em mới có lấy hai cái áo đầm, hai đôi giày để thay đổi, mà cũng không được... Bây giờ thì nhiều quá, lắm lúc chẳng biết mặc cái nào nữa. Lớp này em lại khoái mặc áo dài. Mỗi giờ thì chị đi đón con Nhã?

— Năm giờ. Tao định nói với mấy bố ra ít tiền, tao có thể góp vào chút dính, mua cho nó cái xe gắn máy cho nó đi học. May nghĩ sao?

— Phải để thư thả đã. Nếu xong vụ áp phe này, em sẽ bỏ ra cả để mua cho nó, chị khỏi góp. Em biết chị cũng chẳng có bao nhiêu... Chị biết là tuy có tiền đấy, nhưng em kẹt cả. Kỳ này nếu mở nhà tắm hơi thì phải đi thu về hết.

Phụng chải sơ lại mái tóc đã lấm ở tiệm, rồi cầm ví tay sửa soạn đi ra:

— Tối nay chị với con Nhã lại đây đi ăn cơm với bọn này?

Hòa cũng đứng dậy theo sau đợi điều thuốc vào cái gạt tàn gần đó:

— Tao thì bận rồi. Mày chịu khó ghé qua đón con Nhã đi. Cho nó đi ăn đi chơi một bữa.

Phụng đáp cũng được, bảo nó sửa soạn sẵn, khoảng bảy giờ rưỡi em ghé đón. Hai người đi ra, Phụng khóa cửa phòng. Hòa ngó ý muốn lên phòng thăm bọn nhỏ. Thăng cu lớn ba tuổi rưỡi đang nằm ôm gối ngủ trên tấm đệm mút lớn trải giữa nền nhà lát đá hoa bên cạnh chị người làm còn trẻ. Trong chiếc giường nôi, thăng cu nhỏ hơn một tuổi đang nằm nghịch mấy ngón chân. Hai đứa con, kết quả của hai mối tình. Thấy Hòa lại gần, thăng cu nhỏ nghiêng

đầu nhìn lên rồi nuốt miệng ra cười vì ngớ ngẩn. Hòa thò ngón tay cò vào nách nó làm thăng cu nhột cười rí lên tiếng cười của nó cũng bất bình thường như sự phát triển cả về tinh thần lẫn thể chất của nó. Dù vậy, Hòa vẫn không bao giờ có thể tưởng tượng

Một người bạn gái bảo nàng: "Lấy chồng muộn để con cực lắm, đau lắm chịu không nổi." Hòa biết thế. Nói rằng việc lập gia đình không làm Hòa bận tâm kể cũng quá, phải là li lợm bướng bỉnh và có lý tưởng lắm mới có thể tuyên bố như vậy. Hòa biết

đến thì thôi, mà hề nghĩ đến là rầu muốn chết luôn... Ai đời, con người ta bằng ngần ấy là đã chạy chơi, là đã bi ba bi bô rồi ấy, chứ đâu lại nằm lì một chỗ như vậy. Chung quy cũng chỉ tại thăng cu khổ nạn của nó mà ra cả.

Chuyện xảy ra vào lúc Phụng sống với người chồng thứ hai và sắp hạ sinh thằng cu con ra sao, Hòa không được rõ, nhưng sau đó Dự kể lại. Nguyên do từ đầu mà Dự lại tham dự vào vụ này Hòa không được rõ. Đường như thời gian đó nàng mắc đi chằm thì ở tỉnh. Phụng gặp Dự, và Dự đã giúp nàng với tư cách một người bạn của chị. Người chồng bỏ tha cớ học và đối trá, xáo quyết của Phụng đã, chẳng biết chơi bời ở đâu, đem bệnh tật về truyền lại cho Phụng vào lúc nàng mang bầu thằng cu con lúc ấy còn đang là bào thai sáu tháng. Kết quả là nó ra đời sớm hơn luật tạo hóa tới hai tháng, phải nuôi trong lồng kính mất cả tháng trời, và kết quả là bất bình thường từ thể chất đến tinh thần.

Hòa an ủi em:

— Biết đâu sau này lớn lên, nó lại khá không chừng, thằng này phải khéo nuôi lắm về phương diện tinh thần. Ở đây mình không có trường để biệt dành cho trẻ chậm phát triển...

— Nếu giàu có thì em cũng nghĩ đến việc gửi nó đi. Khốn nỗi cái về giàu của mình thì có thẳm thẳp vào đâu so với những số tiền kém cỏi đó... Thôi, em đi đây. Tối em ghé thăm đó.

Hòa nhìn đồng hồ tay:

— Tao cũng ra trạm hàng không thôi, kéo con bé nó đợi.

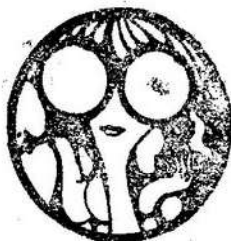
Phụng cúi xuống hôn hai con rồi cùng với Hòa đi xuống nhà.

PHẦN 1

CHƯƠNG 2

CHÂN TRỜI MÈNH MANG

16



truyện dài của TRUNG DƯƠNG

mình chán ngán đôi mắt và nghe tiếng cười của trẻ thơ, dù đó là tiếng cười và đôi mắt của một đứa trẻ bất bình thường như thăng cu thứ hai con của Phụng. Chúng cho Hòa cái cảm giác ngời ngời thoải mái đầy bao dung. Hòa vẫn nghĩ rằng ngày nào nàng chưa làm mẹ, ngày đó nàng chưa thực sự thành đàn bà. Thỉnh thoảng Hòa cũng có hơi giật mình khi nhìn quanh mình thấy các bạn trai cũng như gái cùng tuổi đã có gia đình hết cả rồi.

mình chưa phải là hạng đó.

Có tiếng Phụng dặn dò chỉ đó chỉ người làm chuyện lo việc bếp núc, kể đó tiếng giầy cao của nàng lép cộp tiến lại phía sau Hòa. Hòa quay lại bảo em:

— Thăng cu con coi vậy chứ cũng biết đùa rồi. Đứng được chưa?

Phụng buồn rầu nhìn con:

— Cũng vẫn phải có người giữ. Không liệt mà hóa như bị liệt ấy thôi. Em rầu nó quá đi mất. Không nghĩ

đám cỏ non

(tiếp theo trang 7)



thành những con lạch quanh co được soi rõ bằng ánh sáng vàng vọt hắt xuống từ những ngọn đèn dưới mái hiên của gian nhà gần căn buồng của viên có vấn vương. Trên mỗi cánh cửa đều có gắn một biển tên: Maj. DECKER — Tổ Uyên — Capt. WATERS — Hà — Napt. WILSON — Tường Vân. Tại sao như vậy? Đã có lần tôi hỏi Tổ Uyên. Nàng đáp buồn (kịch 1): Tại nó bắt chúng em phải ở như vậy, tại nó trả tiền mà lại ra vậy, tại nó trả tiền thì phải sống phăng rồi còn gì. Tôi nghe nhói ở ngực, khi thấy lại hình ảnh đầu tiên của Uyên trong chiếc áo dài thời trang chim khướu trong bóng tối mờ nhạt, khuôn mặt nhìn rõ bằng ngọn đèn từ góc trái chiếu qua, đầu hơi nghiêng trước máy vi âm, cắt cao âm điệu của bản tình ca quen thuộc làm lòng ra được cái không khí ồn ào, sôi động tạo nên bởi tiếng hò hét man dại của những tên Mỹ say. Và thêm được vào tổ bào những người lính da vàng bơ vơ. Mặc dù tiếng hát của nàng không phải là tiếng hát thời danh, nhưng là tiếng hát sống, thực. Những giọt nước mắt của nàng chảy ra cho biết ca sống mãi. Đèn trong phòng Hà vẫn còn sáng, hắt ra từ khe cửa. Hình như có tiếng nói bên trong, tôi định gõ cửa lại thôi. Thấm có lần nói với

Bây giờ em cần tiền. Mẹ kiếp, cả cái thành phố C.L. ai chả biết em là con ngựa hoang, ba em làm trưởng ty đâu đã đến rồi.

Ghé qua căn hầm chỉ huy, tôi hỏi người sĩ quan trực. Có gì lạ không. Anh cho biết tại nó đang định tấn công chiếc đồn trên núi Tà Bộc. Tôi hỏi đã xin Hỏa Long chưa. Anh đáp trời mưa quá lên không được. Tôi muốn làm cái gì đó giúp những người trên núi, nghĩ lại không phải nhiệm vụ của mình, nên thôi. Tôi bảo anh lên triph ngay ông phó.

Tôi đứng một lúc lâu để nhìn ra chỗ ngủ của mình giữa đám rừng giăng ngọn ngang trước mặt nhưng thật khó khăn, mấy lần muốn ngã chúi vào những người đang ngủ hai bên. Một mối xâm lấn cũng phân vương thân thể, nhưng giấc ngủ vẫn không đến. Đầu trở nên nặng nề như đeo chì, trong trạng thái u mê. Trong giấc mơ, tôi thấy Liên xanh xao rú liệt. Trên chiếc xe của bệnh viện đáp ra trắng. Người y tá đẩy nàng qua chỗ tôi đứng ngoài hành lang ánh sáng mờ nhạt, nàng nhìn tôi im lặng, mặt đỏ dần, tóc lòa xòa. Tôi quay đi, người y tá chặn lại, cho biết: Cái thai của bà ba tháng lấy ra được là may. Bà yếu lắm. Tôi vùng chạy, chạy văng mạng, bay qua đồi, bay qua núi, bông bành, lừng lo... Những tiếng nổ chất chứa liên hồi phát ra từ núi Cấm như trận động đất. Khu trại xôn xao. Tôi bật dậy, hồi hoàng nhìn qua chiếc cửa sổ trước mặt. Những tia chớp loang loáng trên đám cỏ non — đám cỏ non vừa nhú lên — Từng khối đất bay cao, mờ mịt, cây cối nghiêng ngã như một cuộc thiên di. Máu trong người tôi chuyển động từng đợt, tư tưởng đứt đoạn theo hơi thở, mồ hôi vã ra trên trán. Tôi muốn điên lên, nhắm mắt lại, nghiêng rặng đầu vào bức tường đá như hòa theo sự hủy hoại bên ngoài. Và hét lên ngán cả: Đứng! Đứng! Đứng! Nhưng chỉ nghe âm thanh dội vào sự vọng lại, u ám hừng hực: Đứng... Đứng... Đứng...

Hãy đón đọc:

Dư Vang Nghệ Thuật

(Tiểu luận lý thuyết phê bình thi ca của TRẦN NHỰT TÂN)

Đang ngày 20-4-71, các bạn tìm đọc cho được:

SÔNG

TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Bộ mới. Số 1

với những bài vở của:

VIÊN LINH, CUNG TÍCH BIÊN, TRẦN VĂN NAM, VŨ THÀNH AN, NGUYỄN BẮC SƠN, LÊ VĂN THIÊN, LÔI TAM, KIM TUÂN, TỪ KẾ TƯỜNG, NGUYỄN LỆ UÂN, TRẦN HOÀI THY, LÂM CHƯƠNG, TRẦN PHÚ THẾ, TẦN VY, NGUYỄN PHAN THỊNH, HẠC THÀNH HOA, TỪ THẾ MỘNG, CHU TRẦN NGUYỄN MINH, BERTOLD BRECHT, HÀ THỨC SINH, THỤY MIỄN, PHẠM CAO HOÀNG, LÊ THANH VÂN, NGUYỄN PHƯƠNG LOAN, LƯU NHỎ THUY, VŨ ĐÌNH TRƯỜNG, NGUYỄN THANH XUÂN...

Thư thư, bài vở xin gửi về:

TẠP CHÍ SÔNG

287, Nguyễn Trãi, L. 287

— CHOLON

<http://teulun.hopto.org>

những lần về phép

tiếp theo trang 7

Ở một tỉnh nhỏ heo hút, tôi lui gập nhau hàng ngày, bình như mọi người đều quen biết nhau, lâu ngày có một cái gì thường liêng trôi buột thành ruột thịt. Thế mà hai ngày, hai ngày mình lang thang lủi thủi đi thăm từng đầu chân chim kỷ niệm, không gặp được một nụ cười chào hỏi thân vêu... Quê hương bây giờ thay đổi mau như vậy sao? Những bộ mặt thân thuộc đã đi xa... Bè bạn ơi! đã rồi tan theo cát bụi hết rồi sao? Ngồi trường mến thương hằng ngày nâng từng gót chân son cả ngàn anh em bè bạn, vẫn còn trẻ trung anh hùng như người đứng nhìn vòng hoa chiến thắng giữa vạn tiếng tung hô. Thời gian chưa đủ sức làm hư được một viên gạch bờ tường, thế mà giữa chợ đông mình không gặp được 1 người anh em cùng trường đạo đó. Phải đến ngày thứ ba mới bắt tay được với một người bạn thân bị quê chân từ nhỏ. — Kính, mấy vẫn còn đi dạy ở đây hả? Mấy về hồi nào, bây giờ mấy ở đâu? Có phải đi hành quân thường không? Tay bắt mắt mừng rồi kéo nhau vào quán cà phê ăn ào tằm sứt. Đạo này cũng đỡ rồi. Tuy nó cũng có một số được biết phải trở về, một số được đổi về phục vụ tại nguyên quán, cũng khá vui. Đạo trước thì ôi thôi đứng nói gì nữa, buồn lắm. Ngó tới lui chỉ thấy mấy cụ và bạn bè con gái. Mấy về mấy ngày rồi? Hai. Mai mới tới nó sẽ về đủ. Tuy nó đi chăm thi. Còn những thằng bé Tiểu Khu nọ thấy chúng nó đi hành quân liên miên. Cũng cực nhưng... chắc vui hơn lạc loài xa xôi như mấy. Vui hơn là cái chắc rồi. Nhảy nhura tâm sự rồi những người đã chết được nhắc đến. Vì tất nguyên, Kính được thưởng trực ở quê nhà đi dạy. Kính trở thành một chứng nhân với đầy đủ nghĩa của chữ ấy. Chắc gì Kính được rời rãnh tâm tư hoa minh, tôi nghĩ thế. Công việc của chúng nhân có cả việc đưa xác người vẫn sống từ mười phương tám hướng đem về chôn cất ở quê hương. Đang kể lại như một cái máy băng nhựa. Kính ngừng, suy nghĩ. Có gì mấy suy nghĩ? Tao đang nhớ đến thằng Bạc vắn Tứ. Mấy còn nhớ nó không? Học lớp mình hả? Không nó là một đứa em, học sau mình nhiều lớp, lâu quá không có dịp gặp lại tao quên. Nhưng mà sao mấy nhắc nó. Không có gì. Bạn bè, anh em cùng trường trông thấy mặt nhau một thời gian, rồi cùng chấp cánh bay vào đời, mỗi người một nơi, một hướng. Một hai năm gặp lại, mừng rơi nước mắt. Lâu lâu có khi thấy nhớ, nhắc nhở một hay là đã chết từ lâu. Bằng đi mất trong tâm tư, không có dịp khơi dậy để nhớ, gặp lại nhìn ra thì một đứa chỉ còn là một cái xác công queo. Đó là trường hợp của thằng Bạc vắn Tứ. Biển cổ tết Mậu Thân, khỏi phải nói gì hơn về chuyện này, có điều mừng là tình nhà ít bị tàn phá như mấy thấy đó. Tiếng súng nổ, giới nghiêm Hai mươi bốn trên hai mươi bốn làm gáo động nhiều nhưng cuối cùng bình yên trở lại. Nỗi lo âu chỉ khấn được một vệt mỏng trên gương mặt mọi người. Xác định được chỗ về chất đồng trước sân Tòa Hành Chánh. Nhiều người đến xem. Tao đứng gần thầy Giáo. Thầy nói khẽ với tao khi chỉ một chiếc xác trẻ cách chừng bốn năm trước; như là thằng Bạc vắn Tứ, độ ngũ 5. Ở đây tao không nói đến thủ hân. Nó chết rồi. Còn gì để thù một người đã chết. Tao muốn nói đến cái buồn của tao khi nghĩ nhớ đến bạn bè tan rã; tan rã dần. Ta chỉ biết cười trước sự rạo rạo của Kính. Chợt nhớ Kính là một ông thầy, người có bốn phận đạo tạo một thế hệ rồi về biệt thương yêu. Tôi nói: Thật vậy ư, còn sống thì còn thế hân, còn ghét giận. Chết rồi là hết. Nhưng tao cũng muốn nhắc câu chuyện này mà nói lên cái thất bại của thế hệ trước, thế hệ những ông thầy thân yêu của chúng mình. Tao nghĩ thầy Giáo buồn lắm khi biết được học trò thầy đưa cầm súng bắn nhau đến cầm mã tấu bên kia, sẵn sàng bắn giết nhau. Nói gì nữa hả Kính. Thôi. Những chuyện ấy quá rồi. Bây giờ... mấy là một thầy giáo, tao mong mấy sẽ không bị buồn vì đám học trò mấy không biết thương nhau về sau này. Tao không tin thầy giáo là một người thợ — viết — chữ — bằng — phấn — trên — bảng — đen, mà là một người đồng trọng vai trò xứng đáng với thiên chức người đời hằng ca tụng. Nghĩa là tao mong em cháu mình sau này khỏi phải rơi như tay mình hôm nay. Đó chỉ là ước mong. Được thành hình hay không còn tùy, hả Kính. Hai giọng cười quẩn quẩn khỏi cả phê âm, trong tiếng hát nước nọ gào thét của Khánh Ly.

Những lần họp mặt là từ sau đó trong những đêm hạn hẹp không quá giờ giới nghiêm, không làm quên được ước mơ thanh bình sớm trở về và nhớ thương tiếc ước hồn nhiên tuổi trẻ đi qua, mất tích sớm.

Ngày phép thứ tư, ngày giỗ mẹ hàng năm. Trở



nguyên hoài quynh

BÌNH MINH HAY HOÀNG HÔN CỦA THƠ ?

TRONG số K.H. Xuân Tân Hợi nhà văn Lê Huy Oanh đã coi thơ của Nguyễn Tôn Nhan như một lối thơ mở đầu cho giai đoạn mới của thi ca Việt Nam. Đối với người thường ngoạn, Nguyễn Tôn Nhan là một thi sĩ mới xuất hiện trong năm 70, nhưng với liên tiếp những bài thơ năm chữ ngắn đã chứng tỏ ông là một nguồn thơ kỳ lạ. Ngôn ngữ của ông là ngôn ngữ chơi đùa sáng tạo, chúng ta hẳn đã sáng suốt khi bị (hay được) ông bủa xuống đầu những hình ảnh có từ muôn ngàn kiếp trước nhưng lại vô cùng mới mẻ như: *bát trắng, khuyết cái nguyệt, cái đợi mong, hột xê nữ, đồ cuồng rợn cuồng nhau, xanh cuồng mới cuồng mà v.v...*

Chúng ta sợ hãi khi nhớ tới Rimbaud và những màu sắc nửa địa ngục mà chàng thi sĩ nước Pháp này bắt thần hồn của chúng ta phiêu lưu tới.

Lê Huy Oanh, ông viết rằng thời kỳ Thanh Tâm Tuyền đã chấm dứt. Tôi cảm tạ ông đã nói giúp tôi điều cần thiết này, và tôi muốn hỏi phải chăng bình minh của thi ca VN sắp tới?

Những năm trước đây thơ của nhóm Sáng Tạo vẫn nghệ thuật làm tôi xao động không ít. Tôi bài phục những Tô Thùy Yên, Cung Trầm Tưởng, Viên Linh v.v... nhưng mọi thi sĩ cũng có tuổi già? *Hồn thiêng gọi Chúa thân tại tầng em*, lúc bất ấy của Viên Linh chấn động tâm hồn tôi khi tôi chưa kịp rời ghế học đường, và bây giờ thơ năm chữ của Nguyễn Tôn Nhan làm tôi kinh hoàng vì năng lực ảo phù của ngôn ngữ.

II

Đối với tôi, K.H. là tuần báo nghệ thuật đích thực nhất vì nó là nơi mà tôi biết đến

rất nhiều bài thơ độc sáng của những thi sĩ lớn như Nguyễn Tôn Nhan, Bùi Giáng, Tuệ S. Đặng Tấn Tới, Phạm thiên Thu... trong khi các tạp chí văn chương khác chỉ là một m chữ đục khùng lờ mờ.

Trường hợp thơ Huy Tường trong K.H. gần đây chỉ là bản chép lại thơ Nguyễn Tôn Nhan. Tôi tin rằng đó là ý nghĩ chung của tất cả những người đọc thơ v say đắm vì thơ.

Dù chép hay sao lại Huy Tường vẫn ch là bóng rọi mờ bên cạnh thơ năm chữ của Nguyễn Tôn Nhan (mà có nhiều câu e rằng Huy Tường đã đăng tri chép gần đúng nguyên văn thơ Nguyễn Tôn Nhan?).

Tôi muốn lưu ý những kẻ giả hình, hãy dừng lại ở bên lề nếu quả thực mình không đủ nguồn lực sáng tạo. Với mắt nhìn sắc bén của độc giả Huy Tường chỉ là một ảo thuật gia tệ hại. Thơ của ông (kể cả 2 tập *mưa trong vườn chim bao và một mùa tóc mội*) là một mớ cốp nhặt liên miên từ hình thức đến nội dung để lừa bịp, đánh tráo và làm chậm bước tiến trình của thi ca.

III

Trở về với bài viết của Lê Huy Oanh, ông chiếu tia nhìn sáng rực vào điểm này: đó là bóng lớn của Bùi Giáng đang phủ ngập cả giai đoạn văn học này.

Bùi Giáng là một huyền thoại. Nguyễn Tôn Nhan (và những thi sĩ cũng khuynh hướng với ông) đã đầy huyền thoại ấy tới tận vực thẳm.

Vực thẳm ấy là bình minh hay hoàng hôn của thi ca Việt Nam?

về tôn giáo mẹ để nhớ lại những giọt nước mắt dớn đau bức rức tình thương gần gũi nhất. Chiếc nôi hồng sẽ chứa tiếng khóc than muôn đời ai oán nếu không có bàn tay nâng đỡ, lời ru ngọt ngào của mẹ. Ngồi nhà một cuộc đời sẽ hoang vu lạnh lẽo ngàn năm trong cô đơn thân phận nếu thiếu vắng tiếng guốc nhẹ nhàng của mẹ quanh lo bép nôi. Trở về tôn giáo mẹ để nhớ lại từng hạt cát con kỷ niệm còn sót lại trong lòng khi gặp nhau kể lại. Trở về tôn giáo mẹ để gặp lại nhau, thương mến nhau hơn, xoa dịu lại những vết bầm cuộc đời khác hẳn trên từng hình hài định mệnh. Gặp lại nhau để tìm được nguồn vui trong trẻo mà quảng bát hành trang dâng đặc suy tư. Gặp lại nhau để cùng dâng lòng tôn kính nguyện cầu cho an toàn thời thành anh linh mẹ. Đền ơn mẹ từ quàn quàn mâm cơm cúng mẹ kiêu kiêu lại hồng quyết tâm. Phát xuất từ một bản màu chia bày xẻ mười tạo lên từng người một. Năm anh em đi lính. Người đồn trú một nơi. Hẹn gặp lại nhau trong ngày giỗ mẹ? Đành ngày giỗ thường niên kỷ để nhủ con ngày giỗ mẹ. Hẹn hò và quyết tâm như vậy nhưng đã sáu giờ sáng rồi, các chị chuẩn bị ra chợ sớm sớm lên vật, chỉ có một hai người. Từ giờ này đến mười hai giờ, biết có thêm một người anh nào về kịp? Tiếng súng òa rền đem pháo kích, xe dồn chặn lối sáng mờ mịt. Có phải là nguyên nhân vắng mặt các anh tôi hôm nay? Mười hai giờ, đến hướng, chén trà dâng khói trước mặt đàn con tưởng nhớ mà thương mẹ và những người đã chết. Đến giờ phút đó các anh còn có kịp không? Buồn lắm, ừu ngày giờ này vắng mặt các anh vì còn bận hành quân xa. Còn mấy giờ đồng hồ nữa thôi, mấy giờ đồng hồ chờ mong

không dám hy vọng, chờ mong vì đã hẹn trong a thiêng liêng tôn kính lòng người. Không dám hy vọng vì sợ thất vọng, đã không muốn, t vọng nữa trước thềm tr chiều tại biển này. Rưng rưng cảm hương thấp sáng, thấy mặt các anh đáng lòng kính lên hương hồn mẹ cha... Rồi một ngày qua. Một ngày nữa trôi qua trong mưa dầm lụt. Làm sao vui về được khi ngoài trời vẫn vũ n đen. Mây đen nhiều quá, chắc là vì khói đạn quá nhiều chưa bay kịp đi phương trời khác, v để nặng trên quê hương này. Mâm cơm dọn xuố chúng tôi những người có mặt nhắc đến nhữ người chưa về trước hương hồn những người c mà buồn nhìn sự đau tị không tròn vẹn.

Mang nỗi buồn ra đi sau ngày hết phép, b gặp lại đây đủ hơn lần giỗ mẹ năm sau. Vuốt tẻ hồn lên má những đứa cháu vô tư, rưng rưng nư nhất, mình ra đi. Chắc chúng nó không đoán b được khuôn mặt con đường mình tới, dầm lên đ đi qua. Cầu mong chúng đừng biết, đừng bao g biết. Những con đường quê hương hôm nay không bao giờ hân hạnh nâng gót chân chúng. T hy vọng như vậy. Mang niềm hy vọng đó ra đi, lư nghĩ về chúng và sợ một rồi rã sẽ đến với k thời chúng nữa. Cầu mong những con đường ng mai sẽ là những bãi hoa trăm sắc. Tôi cũng x mọi người kể hương hồn người chết đứng bao g uống lên loài hoa máu bên vệ đường, để có khời còn dịp nhắc đến với chúng những rồi rã xươ máu của quê hương hôm nay. Mong vậy lắm. Mọi



chuyện cảm đơn bà

KHÔNG HÚT THUỐC

— Này mày không hút thuốc nữa hả?

— Không! Hút thuốc nhiều làm đau thận.

Người bạn trở mặt ngạc nhiên:

— Đau thận. Ai nói với mày như thế? Tao chỉ nghe thấy người ta nói thuốc lá làm hại phổi, tim, dạ dày nhưng chả bao giờ thấy ai nói thuốc lá làm hại thận cả.

— Đúng. Nhưng mày thử nghĩ vì muốn vợ tao khỏi cần nhả, suốt ngày tao phải cúi xuống để lượm mẫu thuốc thì làm sao mà tránh khỏi đau thận được.

MƯỢN ĐỒ

Một bữa thứ bảy, người con hỏi bố:

— Ba ơi, ba cho con mượn cái cày của ba nhé!

Người cha ngạc nhiên:

— Mày thích cái nào thì cứ lấy mà thất. Mà tại sao hôm nay mày lại hỏi tao đang hoang thế. Mọi lần mày cứ tự tiện lấy cày hỏi tao bao giờ đâu?

— Tại hôm nay ba cắt cày vứt chỗ nào con đâu có tìm thấy.

THANH TRA HẠ GIỚI

Mùa xuân năm 1943. Thượng Đế quyết định thanh sát trái đất để

xem các lãnh tụ đích thực trong cuộc thế chiến đang tiếp diễn.

Trước hết Thượng Đế tới viếng tông thống Mỹ Roosevelt thì thấy ông này đang hí hục lợi trong một vũng bùn lầy không lồ.

Trở sang Luân Đôn. Thượng Đế cũng thấy thủ tướng Churchill đang ngập ngụa trong một vũng bùn y như tông thống Hoa Kỳ.

Tới Mạc Tư Khoa. Thượng Đế thấy Staline đang đứng trong vũng bùn ngập tới cổ.

Chặng cuối của cuộc thanh sát là Bá Linh. Thượng Đế vô cùng ngạc nhiên khi thấy lãnh tụ quốc xã, Hitler, rất sạch sẽ bảnh bao. Ông cũng đứng trong vũng bùn nhưng bùn chỉ dính tới mắt cá chân mà thôi.

Thượng Đế bèn hỏi:

— Trong cuộc chiến tranh bẩn thỉu này tất cả các lãnh tụ Mỹ, Anh, Nga đều lặn ngụp trong bùn nhơ tới ngập đầu ngập cổ, con người tại sao lại giữ được trong sạch như vậy.

Nhà độc tài quốc xã cười:

— Thượng Đế không trông thấy

gi sao? Con đang đứng trên vai Mussolini mà.

DƯỚI THỜI PÉTAIN

Thống chế Pétain làm thủ tướng Pháp dưới thời Đức thuộc. Dân chúng Pháp rất ghét ông cho ông là một người bán nước. Nên có câu chuyện liên quan tới quân đội được bí mật kể trong dân gian:

Nếu một binh sĩ cụt một ngón tay, anh ta được thăng hạ sĩ.

Nếu mất một bàn tay, anh được thăng trung sĩ.

Nếu mất một chân, anh được thăng thiếu úy.

Nếu mất một tay và một chân, anh được thăng đại úy.

Nếu mất hai chân, anh được thăng thiếu tá.

Nếu mất hai tay, anh được thăng đại tá.

Nếu mất hai tay và hai chân, anh được thăng thiếu tướng.

Và nếu mất cái đầu, anh được người đời kêu là thống chế.

bồng sơn, những ngày mưa

tiếp theo trang 5

cười đặt thẳng bé ngồi trên người nâng niu. Tôi nói:

— Cô giáo gì mà bế em hoài!

— Ủa bế cho quen...

— Hôm qua tôi cũng gặp Dung bế em...

— Ủa thì phải bế chứ sao? Cho quen...

— Quen gì?

— Cho quen chứ cho gì...

— Mai sau hở? Lâu không? Hà cười cười: Ông hỏi chi vậy? Mai một ông đi rồi thì hỏi chi? Sao ông không lấy vợ cho rồi...

— Sợ lắm!...

— Ông mà sợ nỗi gì! Có nào ở Kontum vậy...

— Ờ, hơi đâu thắc mắc... Mà ai nói vậy?

Hà cười cười đưa mắt nhìn Dung! «Hỏi...». Dung đứng dậy bảo ra sau nhà tí. Hà quay lưng cười khúc khích. Tôi im lặng đốt thuốc! «Hà lớn rồi! Cô giáo rồi! Nhưng giống con nít quá!»

— «Ủa, tôi vậy đấy, không ưa thì thôi đừng nói chuyện...» Tôi cười cười:

— Hiện bỏ đi lâu chưa?

— Ồ! Lặng xet... Sao hỏi tôi. Mắc mớ gì... Hà ngừng nửa chừng, quay nhìn hướng khác che dấu một nụ cười tinh nghịch.

Tôi im lặng. Lúc Dung lên hỏi tôi gói bán sách gì ở đây. Tôi, à! Mấy cái truyện vu vơ viết hồi còn học trò, bán kiếm tiền uống cà phê chứ! Dung tìm đến chiếc ghế khi này! Ở đây bán sách ai thêm mua, chán lắm! Dung nói xong với cuốn sách đầu đó cầm lên lật vài trang. Cái bìa có cái đề «Nausea» cũ bản, bụi đóng. Tôi chụp lấy và hỏi tìm ra đâu đây? Dung nói thì tình cờ gặp mấy bà bán báo Mỹ bỏ rác đấy.

Tôi hỏi chứ không có, bán sao? Dung: Ấy, ở đây bán... chó mua. Tôi hỏi sao không đọc bản tiếng Pháp. Dung: Ủa, bản dịch tiếng Anh của Lloyd, dở buồn.

— Cô đọc thấy buồn nôn chưa...

— Buồn nôn gì? Dung hỏi: Hà cười khúc khích: Có tháng ấy 1... Rồi bỏ chạy về. Dung gọi lại: Ờ, trả tiền ly cà phê chứ? Hà đứng lại: Hồi ông phiêu bạt ấy! Tôi nói: Tôi không biết! Hà nói to: Ai biểu bắt người ta uống chi...

Tôi cười. Dung im lặng cười nhìn quyền sách. Tôi nói: Dung đọc xong đem ra dạy học trò... Dung ngược nhìn tôi một thoáng rồi cúi xuống. Im lặng. Không hiểu Dung đang nghĩ gì. Tôi im lặng. Có lúc nào trong hơi khói im lặng người ta nhớ đến tuổi nhỏ không. Tôi không muốn nhắc đến tuổi nhỏ có hoa nở đại. Đẹp gì? Đẹp gì những điều thuộc về trí nhớ ấy. Tôi không muốn nhớ gì. Có thể mai. Có thể một. Tôi lại bỏ đi. Làm một chuyến đi dài, mang theo sự còn lại vết tích đã bỏ quên. Chắc gì tôi nhớ được những gì xảy ra những ngày sống ở đây. Nhớ làm gì? Ủa, nhỉ! Muốn quên đi trong nỗi chán chường tôi lại phải tập sống bên những thằng bạn còn sót lại ở thị xã này. Còn có ai như tôi bỏ đi như Hiền, như Thảo. Chúng bỏ đi lâu ngày mới có cho tôi một lá thư ngắn ngủi. Tôi lười biếng viết trả chúng nó. Đôi lúc tình cờ hoặc một phút chốc nào đấy tôi lại trông một lá thư của ai gửi đến. Đọc ngẫu nhiên. Như nỗi ăn oản chờ đợi lâu ngày. Thật sự ra tâm thức nếu đã phủ lên trên ấy. Chai đá. Li lợm... Chẳng còn gì nhả đến ngoài hai buổi đi dạy, hai buổi kiếm cơm ăn. Ăn và sống. Giản dị. Giản dị tốt độ như cuộc sống nào đó thoáng qua một phút vô tình bất gặp. Những ngày mưa hôm

nay đã bắt tôi chờ đợi từng ngày như một cuộc sống vừa bắt gặp. Như cuộc đời. Nỗi chán ngán lưng chừng. Nỗi chán ngán xóa nhòa những dấu chân in hằn lên vết đá cuội. Mai này có xe. Mai này hết mưa, cơn bão sẽ lại trở về miền biển. Tôi lại trở về ư? Hẳn vậy? Không! Bỏ đi chứ? Ủa, thì bỏ đi. Bỏ đi cũng chỉ như sự trở về. Vẫn những chờ đón ở hồ hằng ngày bên đời mình đã chịu đựng. Chịu đựng để biết, để nhớ trong từng giấc ngủ mê ngọt lịm. Những người tình. Những bóng dáng nhấp nhô như những tảng đá đầu ghềnh ra vào ở bọt nước biển đỏ xô nhau chạy.

Người tình đi qua không biết bao nhiêu người con gái. Bóng dáng nhấp nhòa hư ảo. Với Dung hay với ai khác. Tôi muốn nói rằng Dung với ngày tháng xa xôi nào đó còn sót lại trong trí tưởng. Chỉ vậy thôi. Giản dị vậy. Dung bình thường ở đây trong sự chờ đợi chào đón của cuộc đời. Đời lúc cũng nghĩ rằng Dung đã lặn vào trong nỗi tìm kiếm mất mát trên cuộc đời ngắn ngủi. Dung đấy. Đang đối diện. Nỗi xao động hồ hững hờ lẫn trong vài gương mặt quen thuộc đi qua trong trí nhớ. Im lặng. Im lặng như lâu nay ở trong tâm thức mù mịt cõi mơ. Có lẽ là sương khò. Những giọt nước mắt dư thừa bỏ quên bụi bặm như giọt sương khô. Tôi có một lần nhìn một người con gái khóc. Tiếng khóc âm vang những tiếng động xảy tay bay vấp vờ như khó thuốc. Dung. Dung à!

— Anh khi nào trở vào?

— Không chừng Mai hoặc một hoặc bữa kia... khi nào hết mưa?...

— Aah hứa hẹn với mưa à!

— Ờ, không. Có thể là mai... mai tôi đi...

— Mưa nhiều quá. Đường ngập nước sẽ làm sao đi...

— Sao vậy? Chết không?

— Nước ngập, không thấy đường, chết, buồn. Sụp. Chết.

— Dung sợ chết à!

— Sợ ai chết?

— Tôi quên. Mai tôi đi. Chắc vậy...

— Chừng nào anh lại trở về?

— Tôi đã bỏ đi đâu đó đã bảy năm rồi nhỉ?

— Vâng. Tôi nhớ vậy. Chẳng lẽ bảy tám năm nữa anh trở về?

— Không chừng. Tùy nỗi buồn...

— Anh buồn gì ở thị xã này...?

— Khi nào Dung đi dạy lại?

Trường hãy còn ngập nước...

Buổi chiều tôi ra bờ sông đứng nhìn sang bên kia cầu. Nước ngập sát chân cầu đúc cao. Chảy cuộn cuộn dưới mặt cầu, vàng nâu. Đát đá sụp lở gần hết. Bên cạnh có vài cái xác chết tấp vào bờ được vớt lên phơi bày bung sinh. da nước tái xanh. Tôi phát lợm, với những cái xác nằm phơi trần dưới cơn mưa bụi còn sót lại hơi sáng rạo rạo. Tôi đi bộ ra giữa cầu. Với tay vớt những khúc gỗ trôi muộn màng bằng ngang. Những khúc gỗ khô rêu mục, hay trĩu nhớ rêu mục đời tôi. Có lẽ vậy. Buổi chiều buồn chán không biết làm gì, ra ngoài này ngồi vớt vơ những khúc cây bị cuốn trôi đi theo dòng nước. Nhìn bên kia đầu cầu. Trông như con sông nổi đại ngập nghiêng vàng đục. Bên ấy thấp, những căn nhà tranh đều bị cuốn trôi gần hết. Nước ngập hình như đây đó sang tới bên kia cầu Dội qua khỏi chùa Lạc Sơn. Nghĩ đến Hạnh, tôi mỉm cười một mình. Muốn lên Hoà An quá thật Hạnh phải đi dò dọc theo mé sông đến trực nước đập đập. Tình yêu xa xôi có lẽ là ở chỗ này, Hạnh với Minh hay với ai cũng vậy.

Tôi nay tôi lại không biết phải làm gì. Có lẽ rồi cũng thế bọn Hạnh lợi nước xuống ga tìm đến các Biên Cương. Như đêm hôm qua. Tôi đang nói chuyện với Phan, chúng đến kéo đi chẳng nói chẳng nói chẳng rằng: Phan ngần ngại. Tôi phải mất công giải thích. Giải thích điều mà tôi không muốn hay là phải hòa hợp với bọn Hạnh tìm những nỗi vui dài gần gượng. Nếu như bị đòi ra

xem tiếp trang 14

NÓ I theo kiểu Tú Mỡ, « Đảng đang nhắm vào tại nhóc con, nỏn nã chẳng trở thành những cán bộ ưu tú, gương mẫu cho thế hệ sau này », việc Tô Hoài viết kịch bản « KIM ĐỒNG » để quay phim, đáp ứng đúng chính sách nhà nước, Đảng chấp nhận ngay.

Thế là Tô Hoài lại lên đường đi quay phim lần nữa. Tên tuổi của Tô Hoài lại càng chói sáng. Điều này càng làm chóa mắt những văn nghệ sĩ khác, gây thành phong trào, đổ xô vào viết « kịch phim » — một thể tài sáng tác mới của sinh hoạt văn học nghệ thuật miền Bắc. Ngay lúc đó, người ta thấy Hải Hồ cho tung ra kịch phim « NGƯỜI LÍNH TRẺ », kịch tác gia Nguyễn Huy Tưởng đem đầu vào với LUY HOA v.v...

Gác sang bên những chuyện đó, chỉ để nhắc riêng trường hợp Tô Hoài, bấy giờ, Tô Hoài là ngôi sao sáng nhất trên vòm trời văn học nghệ thuật miền Bắc.

Sau « KIM ĐỒNG », Tô Hoài biết Đảng « chịu » mình lắm. Những truyện loài vật trước kia, tái bản vẫn hay còn ăn khách và cũng không gặp một phản ứng bất lợi nào. « Thừa thắng xông lên » Tô Hoài viết thêm một số Kịch bản khác cho thiếu nhi. Trong số những kịch bản, kịch bản « CON MÈO LƯỠI », được xem là thành công hơn cả.

Song song với những kịch bản, Tô Hoài còn hăng hái nhận đơn đặt hàng của Nhà Xuất Bản KIM ĐỒNG, viết sách cho thiếu nhi. Nhưng khó cho Tô Hoài, dưới chế độ « xã hội chủ nghĩa » truyện trẻ con đâu phải muốn viết thế nào cũng được, theo kiểu ba thằng lòi học rở Hà nội về ngoại thành thơ thần đi câu cá, bắt đẽ, chọi gà? Nếu có viết ít ra cũng phải như Tú Mỡ cổ nặn ra một số « anh hùng tí hon » đánh Pháp, làm bầy chông, tập trận giả đuổi Tây chạy có cờ nó mới hợp với Đảng.

Giữa cơn lúng túng, Tô Hoài vô được kho đề tài do Đảng trao cho. Số là, lúc ấy - 1959 - trên toàn miền Bắc đang vào « giai đoạn kiện toàn cơ sở tiến lên xã hội chủ nghĩa », nói một cách nôm na là thời kỳ cải cách ruộng đất, sửa sai đã qua, bao nhiêu ruộng đất cấp cho dân cấy trước kia, nay Đảng và nhà nước miền Bắc lấy lại hết cho vào hợp tác xã. Nông dân, phải tay. Tay trắng hoàn trắng tay. Mỗi người, mỗi gia đình chỉ được quyền làm chủ căn nhà, cái sân của mình. Nếu có nhiều hơn, cũng chỉ thêm được cái ao, mấy bụi tre, vài gốc cây ăn trái quanh nhà. Kỳ dư, tất cả đều trở thành tài sản của Hợp tác xã, của nhà nước do Đảng quản lý.

Khắp nơi nơi trên miền Bắc, mọi ngành sinh hoạt về kinh tế đều bị tập trung vào Hợp tác xã, quyền tự hữu không còn được chấp nhận. Mọi người dân đều ngã ngũ ra, rụng rời tay chân. Muốn hay không muốn, thuận hay không thuận vẫn phải cứ thi hành chính sách răm rắp vì cương lệnh hay chống đối thì bộ máy công an nhà nước sẽ trừng trị thẳng tay. Kèm theo đó, biện pháp kinh tế kiểm soát, phiếu khẩu phần, phiếu thực phẩm sẽ ngưng cấp phát thì nếu

không đi tù thì bị chết đói ngay lập tức thì ai còn dám nhe nhọc gì nữa.

Bộ máy tuyên truyền của Đảng trong đợt công tác này dĩ nhiên phải tập trung vào lo phục vụ chính sách. Báo chí, sách vở, tài liệu v.v... rầm rộ lao vào chiến dịch. Tất cả mọi ngành mọi nơi, nhất là văn nghệ sĩ được động viên thi hành công tác tuyên vận.

Đó, cái kho đề tài cho Tô Hoài khai thác do Đảng trao cho là như thế đó. Tô Hoài liền viết ngay một lổ về « Hợp tác xã tí hon ». Như vậy, vừa đáp ứng được đơn đặt hàng của Đảng, vừa nghiêm chỉnh thi hành chính sách, vừa thỏa mãn được yêu cầu của Nhà Xuất Bản. « Nhất cử tam tư tiện », còn gì hơn?

Trong loại « Hợp tác xã tí hon », Tô Hoài viết nào « thiếu nhi đi một lú », « thiếu nhi đi bê lá làm phân xanh », « thiếu nhi đi hốt củt, kiếm



Tổng thư ký Hội nhà Văn như Đặng Thái Mai, Nguyễn Đình Thi đều ngăn người, thêm rộ dài đứng kể một góc còn không được, vậy mà Tô Hoài ngự trị suốt bốn năm liền. Dưới bức ảnh, còn chưa thêm: Nhà văn Tô Hoài với hàng lo nghĩ của ông về những dự định viết trong năm. Ông bảo sẽ viết về « NÚI RỪNG YÊN THẾ và HOÀNG HOA THAM » v.v...

Chưa hết, suốt mấy năm ấy, cứ buổi sáng đầu năm báo NHÂN DÂN phát hành ra thì buổi tối, đài Phát Thanh Nói Việt Nam ở Hà nội lại đem ra trích trọng giới thiệu rồi đọc tít xuyết cho đồng bào cả nước nghe những lời « vàng ngọc » đó.

Báo hại suốt bốn năm liền làm Đặng Thái Mai và Nguyễn Đình Thi có phải hồi hộp, phấp phồng sợ bị Đảng hắt văng khỏi địa vị chủ tịch và Tổng thư ký Hội Nhà Văn (sau

hàng ngoại quốc, hàng nhập cảng với giá cao kinh khủng để bán cho khách hàng ngoại quốc hoặc ngoại giao đoàn. Giới này họ mới có đủ tiền để mua cũng như vì « thế diện quốc gia » Đảng phải nhập cảng đồ xa xỉ, đắt tiền cho họ dùng. Do đó, trên toàn miền Bắc chỉ có mỗi cửa hàng mậu dịch duy nhất này là có hàng ngoại quốc, đủ mọi loại xa xỉ phẩm. Khách hàng toàn « tụi tư bản đế quốc », « ông Tây bà Đám » hoặc những đồng chí đàn anh vĩ đại chuyên viên, cố vấn Nga Hoa. Còn « dân bản xứ », cán bộ chiến sĩ, dân chúng miền Bắc, mỗi khi về Hà nội đi ngang qua nhà Gò Đa cũ, nay trở thành cửa hàng mậu dịch quốc doanh Thống Nhất của nhà nước, chỉ biết lăm lét đưa mắt nhìn vào, nuốt nước miếng rồi bước đi.

Muốn có chiếc áo len cỡ lỏ, chỉ có mỗi một cách là mua len về thuê người đan tay. Mà len thuộc hàng nhập cảng, loại xa xỉ phẩm đắt giá. ở cửa hàng mậu dịch quốc doanh THỐNG NHẤT khi có khi không, theo một thời trang quý phái nay, đàn ông con trai thì mặc áo dài tay, đàn bà con gái mặc áo ngắn tay. Chiếc áo dài tay phải xử dụng đến hơn một chục trái len, áo ngắn ít ra cũng gần một chục. Riêng giá tiền len, mỗi chiếc áo tính thối tiền Hà Nội khoảng 700 đồng. Khoản tiền này đủ nuôi sống một người công chức tươm tất trong 5 tháng bên. Vì khẩu phần ăn, 15 đồng một tháng cho loại thường; 18 đồng đã thuộc loại sang. Tiêu vật mỗi tháng 5 đồng là đủ. Nói cách khác, so với lương bổng, thì giá tiền len một chiếc áo cỡ lỏ bằng bốn tháng lương của một cô giáo, thầy giáo.

Cho nên, chính ngày Tồ Hữu, bí thư trong Ban Bí Thư Trung Ương Đảng, lãnh tụ văn hóa, khi chụp hình đăng ảnh trên HÌNH ẢNH VIỆT NAM, tuy bên ngoài mặc áo đại cán, áo lãnh tạ kiểu « Bắc Mao », Tồ Hữu còn cổ diện cho được chiếc áo len cỡ lỏ lòi ra, mặc phía trong. Nó biểu tượng cho một cái gì sang cả; giàu có, được ân sủng của nhà nước Miền Bắc giành cho. Con gái muốn lấy chồng, còn gì mong ước hơn là vợ phải một anh chàng có nổi một chiếc áo len cỡ lỏ?

Tô Hoài mà mặc áo len cỡ lỏ dài tay, đăng hình lên nhật báo Nhân Dân, chỉ lý lắm thay!



Theo cái đà đi lên như điều gặp gió, vượt trời mây để ngang bằng chim hồng chim học, năm 1960 là năm danh vọng của Tô Hoài ở vào thời cực thịnh, vượt xa hẳn các bạn bè.

Cũng trong năm ấy, chiến tranh miền Nam bùng phát, Đảng và chính quyền miền Bắc dốc hết sức tung vào cuộc chiến tranh « người Việt giết người Việt » này. Để đánh lừa dư luận trốn trách nhiệm trước lịch sử, Trung Ương Đảng gấp rút cho thành lập M.T.D.T.G.P.M.N ở miền Nam, có thể nó mới trở thành một sản phẩm chính trị đặc hiệu miền Nam.

(Còn nữa)

TÔ HOÀI

Loại bài theo chân nhà văn nhà thơ tiền chiến của KIM NHẬT

TRONG NHỮNG BƯỚC PHIÊU LƯU

phân chuồng », « thiếu nhi đun đá », thiếu nhi tăng gia » v.v... Đã gọi là hợp tác xã dù hợp tác xã tí hon, thiếu nhi cùng phải có chủ nhiệm, có đội. có tổ, cũng thi đua ra gì, hăng hơn cả người lớn, cũng lãnh đạo chỉ huy, cũng chương trình, kế hoạch, v.v... toàn thiếu nhi gương mẫu cả.

Cũng may, ĐỂ MÈN PHIÊU LƯU KỸ dịch ra Nga văn, Pháp văn, Hoa văn chẳng nói làm gì chứ « HỢP TÁC XÃ TÍ HON » mà được dịch thì độc giả ngoại quốc chắc phải chết đứng, nên Đảng đành thôi.

Kịp đến cái Tết đầu năm 1960, và cho cả đến ba cái Tết sau (1961 1962, 1963) Đảng còn hân hạnh dành nguyên trang văn nghệ của nhật báo NHÂN DÂN số đầu năm để đăng bài bút ký đầu năm của Tô Hoài. Trong bốn năm liền, như một thông lệ không thể thiếu, quan trọng chẳng khác thơ chúc Tết của « Bắc Hồ », « Bắc Tôn » hay « lời huấn từ vàng ngọc » của các lãnh tụ Trung Ương Đảng « bút ký đầu xuân của Tô Hoài » được nhật báo NHÂN DÂN trang trọng giới thiệu, chiêm trợn trang văn nghệ. Hách biết bao nhiêu.

Ở đầu trung báo, bên cạnh « BÚT KÝ ĐẦU XUÂN CỦA NHÀ VĂN TÔ HOÀI » là bức ảnh Tô Hoài khổ 6x9, một sáng rõ, miệng cười tươi như hoa trong chiếc áo len cỡ lỏ dài tay. Ôi chao! Biết bao nhà văn nhà thơ cổ thứ trưởng như Huy Cận, chủ tịch rồi

đôi là Hội Liên hiệp Văn Học Nghệ Thuật) để cho Tô Hoài lên thay. May, Đảng chưa hắt anh nào cả. Hú vía!

Như ta đã biết, nhật báo NHÂN DÂN là nhật báo lớn nhất, cơ quan ngôn luận chính thức của Trung Ương Đảng miền Bắc, để gì có chuyện giới trình trọng, đáng cả hình như thế kia. Nhiều ủy viên, bí thư trong Ban Bí Thư Trung Ương Đảng còn chưa được diễm phúc đó thì ta đủ biết vinh dự của Đảng dành cho Tô Hoài to lớn biết ngần nào!

Nói về bức ảnh chụp Tô Hoài; với chiếc áo len cỡ lỏ dài tay, ở phương diện khác nó cũng có giá trị độc đáo làm nhiều người thêm thương trầm trở không ngớt. Nhất là các cô cậu sinh viên, học sinh cấp ba và giới cán bộ nhà nước.

Đạo ấy, trên miền Bắc, áo cỡ lỏ hay cỡ chum là một « mới » mới du nhập vào miền Bắc, và cũng là một thứ thời trang « sang trọng, quý phái » rất hiếm, không phải ai cũng có thể có được. Chỉ có một số lãnh tụ, cán bộ cao cấp của Đảng và những văn nghệ sĩ nhờ vào nhuận bút hậu hỉ của nhà nước trả cho mới dám rở tời.

Bởi loại áo len này, không bao giờ có bày bán ở bất cứ nơi nào, dù cho ngay ở cửa hàng mậu dịch quốc doanh THỐNG NHẤT cũng vậy. Cửa hàng mậu dịch quốc doanh THỐNG NHẤT là cửa hàng đặc biệt dành riêng trưng bày những món



bồng sơn, những ngày mưa

tiếp theo trang 14

đây đây chắc tôi sẽ không chịu nổi rồi. Chịu, điều này nàng không đúng với sự chịu đựng đang đè nén trong tôi. Ý nghĩ quanh quất quanh đây vẫn là sự tiếp tục bỏ đi. Như Dung nói; có thể bây giờ tám năm gì đấy rồi sẽ trở về, thị xã này chắc sẽ lại đổi khác như ngày này tôi trở về. Biết đâu ngày đó cũng đang là cơn lụt bỏ chân tôi...

Một người nào đấy vừa đi ngang sau tôi, hình như có tiếng nói vang lên một mình: «Mưa hoài. Chết không biết bao nhiêu người rồi. Mưa hoài. Chán ghê!». Tôi mỉm cười. Nghe có giọt mưa lớn đổ trên lưng tôi và vừa lẫn vào tiếng một người «Ê, Sanh», hình như tiếng của Hanh. Tôi quay lại...

THỊ xã đầu hiu. Buổi tối đường phố vắng đây nổi lạ lùng. Hình như đầu đó có sự rình rập nào đó. Mưa dầm dề trắng xóa mặt mũi. Buổi tối bọn Hanh đã bỏ đi lội nước xuống Biên Cương. Tôi đứng ở gốc cây ướt sũng trong mưa. Những điều thuộc nỗi tiếp nhau mà mặt khời. Tâm thức chìm đắm trong cõi lơ mơ. Ý nghĩ lạ lùng. Tôi cố tìm một chút trí nhớ quen thuộc nào đó để gọi lên một cái tên, một tiếng kêu. Có thể là một tiếng kêu cứu. Mai có xe cho tôi về Qui Nhơn không? Không là thế nào. Thêm một ngày nữa sao? Buồn chán. Vẫn nổi chán chường cổ hủ, vẫn trong nỗi bỏ đi đây người. Tôi đi tìm một cõi sống. Một cõi sống của vực thẳm tâm tưởng. Tất cả gần như đều ở trong một dự tính. Ngày mai mưa sẽ tạnh chăng? Tạnh hay không có nghĩa gì? Một chuyến đi. Một con đò sang bên kia sông sẽ lại đưa tôi đi xa một cõi khác. Chẳng có gì ràng buộc tôi sao?

Chỉ có 500 tập trên toàn quốc :
Máu đào như nước lã
thơ NGUYỄN ÁU HỒNG
NHÂN SINH XUẤT BẢN
trong tủ sách đen

Người thân bằng nữa. Ba mẹ là cái bóng thân thích ở quanh mọi trí tưởng. Ba tôi làm li bình lặng. Mẹ tôi với đôi mắt ưu phiền chịu nặng buồn phiền. Thế nhưng bà chẳng nói gì, có thể xem như tôi đã bỏ đi hơn bảy tám năm nay. Còn có những đứa em, có những đôi mắt lạ nhìn anh dị kỳ, có thể đó là sự dị kỳ lâu ngày rêu phủ xanh lên tấm thân thẳng anh khôn nạn.

Em gái tôi, Phương. Nó giống mẹ. Giống bất cứ những gì thân thuộc tôi bắt gặp ngày trở về hôm nay. Im lặng. Trong nỗi im lặng chìm đắm và chờ đợi một tiếng nói nào đó quay về. Có thể xem như là một sự bắt buộc. Với một lý do giản dị. Anh phải vào sớm để còn phải dạy. Phương buổi chiều vừa chấp choạng tôi. Phương dẫn tôi đi khắp thị xã, tìm vào trong xóm dẫn tôi đi như đi tìm lại chút trí nhớ bỏ quên của người anh. Phương dẫn tôi đi ăn bánh dẹt, bánh giầy, bánh bèo. Tìm lại chút mùi vị gây gây trên đầu lưỡi. Tôi uống một ly nước dừa, như nhớ lại đôi chút đây rừng dừa xanh nước mọc theo men bờ sông. Còn có gì tron không? Vậy thôi sao? Còn nữa. Còn những gì mà có lẽ phải mất công tìm kiếm trong tháng ngày dài dằng. Phương tìm kiếm lại giúp tôi đôi chút. Gọi cho tôi vài ngày ở Bồng Sơn tránh những suy nghĩ muộn phiền. Đôi lúc đi với tôi, em trách về cái chết đi Đào sao anh chẳng về đưa đi đi một lần. Cũng như cậu Nguyễn tôi nào có về đâu để nhìn thấy mặt lần cuối cùng. Từ đây nỗi thân yêu dần dà vắng mặt. Còn bà Ngoại với Cậu Lợi cái chết đất lạ; lần này thì tôi về, vừa chỉ đủ nhìn thấy chiếc đầu lũng một lỗ sâu, tôi tưởng tượng trong đó còn có một mảnh kim khí vung tròn. Lần này tôi không thể tìm lý do «mắc bận dạy, không về được».

Em Phương hỏi tôi anh tính khi nào trở vào. Lại trở vào. Quê hương trời nhỏ tôi đây mà. Ồ, có lẽ lâu ngày bỏ đi xa. Tôi tự nói một điều mà tôi có thể thân nhiên như với chính tôi đã dai mòn. Có lẽ Mai. Có thể Mai. Sao lại có lẽ có thể. Nhất định. Khẳng định. Cần một điều nhất quyết với chính mình. Thực tại đời mình đó là điều sắp đặt sẵn bởi một

bàn tay vô hình hay chính tôi sắp đặt với đôi lần tìm kiếm lại ý nghĩ thâm kín riêng tư. Như vậy là nhất định mai tôi đi. Anh đi thật à? Phương nhìn tôi với ánh mắt thoáng chút lạ lùng. Ồ, Mai tôi đi, Mai anh đi em à! «Anh không đợi hết lụt hết mưa rồi đi!» Ồ, điều này phải bắt tôi (anh) tạo nên một vấn đề trọng hệ nữa sao, anh không muốn vậy, sự bỏ đi do mình, không thể chờ đợi trời đất, vì trời đất đâu có chờ đợi mình, tại sao không để anh đi rồi hãy mưa lụt, dù mưa lụt có trời luôn thị xã Bồng Sơn này ra biển. Phương u buồn phiền muộn. Giống má như vậy là cùng. Tôi tự hỏi ngày hai buổi em Phương đi dạy ở ngôi trường tiểu học gần sông, em đã tìm kiếm được gì rồi. Không. Hoàn toàn không. Chắc vậy. Vậy rồi. Có gì lạ nữa không Phương. Thật tình anh không muốn nói gì nữa hết. Làm một người cảm chứ anh không thể làm kẻ đui mù. Kẻ đui mù không thể tự tìm lấy một lối đi riêng cho chính mình được. Anh cũng vậy. Phương cúi xuống phin với một cái gì gần như đi tìm một nỗi bận tâm riêng. Tôi cũng có nỗi bận tâm riêng. Nỗi bận tâm ở hồ được chào đón nồng nhiệt bằng một chuỗi đời sống xa đưa. Phương có tìm kiếm gì không. Hay chịu đựng vậy với cuộc sống khôn cùng tự tạo nên nỗi khôn khổ ngợp ngời.

— Mai anh đi thật à?

— Vâng! Mai anh đi. Sáng sớm, đi đò sang bên kia cầu Dơi tìm xe... Mưa hoài...

— Anh không thể ở lại thêm một hoặc nhiều ngày nữa sao? Mưa còn đây trời...

— Ở lại thêm một bữa ích gì. Sớm đã thấy anh được gì khi ở cái thị xã này? Ở với người thân. Ba Mẹ. Có anh em bằng hữu...

— Anh có thể nói vậy được à! Bội bạc lắm...

— Bội bạc. Cuộc đời đã bội bạc với anh. Anh không được chịu đãi trong cuộc đời. Cuộc đời bấp bênh... Tại anh chọn lấy. Có ai bắt buộc đâu...

—Ừ nhì! Nhưng mai anh phải đi.

— Anh cho đó là một điều bắt buộc sao?

— Không vậy. Nhưng mơ hồ vẫn có nỗi phiền toái ràng buộc. Anh cần phải đi. Anh không chết được ở thị xã này...

— Anh vẫn nói những lời bội bạc...

— Em bảo anh thế nào?

— Ba mẹ không có gì ràng buộc sao?

— Không. Có lẽ có. Nhưng mơ hồ.

— Mai đi thật à?

— Đừng hỏi. Anh không muốn phải trả lời một câu hỏi. Gần như đây là sự bắt buộc...

— Em có bắt buộc anh phải trả lời đâu?

— Không vậy! Anh đã nói mơ hồ...

— Sao? Mơ hồ. Ba mẹ. Em chẳng hạn. Mơ hồ trong cuộc sống anh?

—

— Mai đi thật à? Anh không

thể ở lại với ba mẹ, với em một vài ngày nữa sao?

— Ích gì?

— Thì mơ hồ. Ta cảm thấy tìm một chút hương xa nào đó thân thuộc như chính ba mẹ... Nhưng không ai cần anh đâu.

— Ồ, sao em lại nói vậy?

— Anh không cần ai. Ai cần anh.

— Im lặng là hơn.

— Đừng bắt em im lặng. Ba mẹ. Hay riêng mẹ, mẹ buồn phiền anh nhiều lắm!

— Em cho anh im lặng.

— Mai anh đi. Mẹ sẽ lo âu. Mưa lụt còn đây trời...

— Không lý tìm chẳng được chút an toàn nào sao trong chuyến đi. Đi là chết à. Xe lật. Ồ thì xe lật. Anh đi chứ anh nào có đợi xe lật đâu. Ừ, thì đúng rồi... Phương chợt khóc sướt lên. Nếu tôi không quay lại nhìn thấy. Tôi có thể tưởng là mưa đổ ngoài trời. Hình ảnh. Mọi liên lạc hình ảnh tôi có thể đem nó vào trong tiếng động thực thể. Thực thể hiện tại là những tiếng khóc u mê.

Buổi tối, Tôi sang nhà ngoại thấp thêm nên hương trên bàn thờ Cậu Lợi. Có thể như thế này là điều quyết định. Mai tôi đi. Bà Ngoại tôi hỏi mai con đi sao? Dạ... Lại những câu hỏi tôi tưởng chừng đâu đó là điều ràng buộc lấy đôi chân. Đôi chân tôi đem lên đánh trời cho mưa đổ.

Đang đêm. Tôi khoác áo tôi đi dọc theo thị xã. Có lẽ lần này, đêm nay tôi phải cố tạo ra những vài hình ảnh cho mai sau trí nhớ. Cũng có đôi lúc nhớ lại tìm những ao ước xót đem từ những hình ảnh xao động như bóng nước vỗ nhòa.

Mưa càng khuya càng đổ to. Nước có thể đã dâng ngập cầu rồi không chừng. Có thể đêm nay thị xã này sẽ trôi ra biển. Trời bập bênh như tấm phao gỗ mục nát. Sẽ có những tiếng kêu, những tiếng gọi, sẽ có những tìm kiếm thân yêu. Như tôi lục lọi lại tại trí nhớ, nhìn lại thân mình rêu xanh mọc phủ lên trên ấy.

Tôi đi dài trên thị xã. Đi trong cơn mưa lũng, mưa phũ bụi. Thị xã còn lìm chìm hẳn vào trong bóng tối đêm đen hay thực sự trong cơn mưa đổ dai dẳng qua từng ngày. Thị xã chắc đang bắt đầu chìm vào trong cơn ngủ mê muội. Mai này buổi sáng trở dậy nhìn thị xã như hằng ngày từ lúc trở về rồi đón nhận cơn mưa phủ phé một cách chán chường. Chắc gì mai này có xe về Qui Nhơn. Vâng lắm là cùng. Có thể tôi sẽ ở lại thêm một vài ngày nữa, ích gì? Nếu vào Qui Nhơn thì cuộc sống vẫn không có gì thay đổi, vẫn nổi chán chường chịu đựng khôn khổ. Ừ, sao lại khặng thế ở thêm một vài ngày nữa. Buổi sáng thức dậy, đốt thuốc một phòng, nhìn mưa đổ ngoài thị xã. Chờ một vài thằng bạn đến tìm. Có thể ngủ quên. Không sao. Chúng sẽ đánh thức dậy với niềm vui của chúng. Có thể là những chuỗi cười bong bóng. Sống với chúng thêm một vài ngày nữa, gắng gượng vui chung với chúng. Tìm đến với chúng trong nỗi lè lơi do chính mình tạo nên

xem tiếp trang 16

NHÀ XUẤT-BẢN LÁ-BỒI

Giám đốc sáng lập : NHẤT-HẠNH
lô 0 số 121 Chung-Cur Minh-Mạng — SAIGON 10

SÁCH IN NĂM 1970

- PHONG TRẢO DUY TÂN
- XỬ TRẦN, HƯƠNG
- HEIDEGGER TRƯỚC SỰ PHÁ SÀN CỦA TƯ TƯỞNG TÂY PHƯƠNG
- LỬA SẠ MIỀN NAM (Thơ)
- CẦM CA VIỆT NAM
- HẢI ĐẢO THẦN TIỀN
- ĐẠO LUẬT NGÀY MAI (còn rất ít)
- SỬ KÝ CỦA TƯ MÃ THIÊN (còn rất ít)
- NHÁNH RONG PHIÊU BẠT
- CHỪNG ĐẠO CA CỦA HUYỀN GIÁC

Nguyễn văn Xuân
Quách Tấn

Lê Tôn Nghiêm
Kiến Giang
Toàn Ánh
Đặng Trần Huân (dịch)
Nhất Hạnh
Giản Chi và Nguyễn Hiền Lê
Võ Hồng
Trúc Thiên giới thiệu

SÁCH IN NĂM 1971

- TIẾNG PHÈN LA
- ĐOẠN ĐƯỜNG CHIẾN BINH
- LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TÂY PHƯƠNG I

Xuân Tùng
Thế Uyên

Nhà sách "bồ tôi" (tại nhà xuất bản Lá Bối) lô 0 số 121 Chung Cur Ming Mạng Saigon 10 mở cửa vào đầu tháng 3-1971, bán sách của các nhà Xuất Bản : An Tiêm, Ca Dao, Cáo Thơm, Hồng Hà, Nguyễn Hiền Lê, Thanh Tân, Thái Độ, Trinh Bày, Tu Thư Vạn Hạnh, Sáng Tạo, Võ Tánh, Lá Bối, Lửa Thiêng, Phong Phú v.v...



THIÊN-THANH Công-Ty (KỸ-NGHỆ-SÚ)



Chế tạo đủ loại: Chén đĩa — Dụng cụ vệ sinh — Dụng cụ điện khí — Gạch chịu lửa v.v... Và đặc biệt Bình lọc nước "TETESA".

KỸ THUẬT TÂN KỲ & HÀNG TỐT GIÁ RẺ

TRỤ SỞ VÀ XƯƠNG : TÔNG PHÁT HÀNH :
61/5, Dương Công Trừng Thị Nghè THỊNH ĐẠT, 35B Phan đình
ĐT. : 20.695 Phòng SAIGON ĐT. 20.695

Quán XUÂN-MAI

- CHUYÊN NẤU ĂN THUẦN TÚY VIỆT NAM
- CHỖ NGỒI MÁT MÊ
- GIÁ PHẢI CHĂNG

Nhà hàng đầu cầu Phan thanh Giản Xa lộ

Kính Mời quý khách chiêu đãi

Garage NGỌC-THÀNH

CHUYÊN SỬA CHỮA CÁC LOẠI XE
THỢ CHUYÊN MÔN VÀ RÀNH NGHỀ

Xa Lộ Biên Hòa

SAIGON

Garage VĂN-BÉ

SỬA CHỮA CÁC LOẠI XE HƠI

Xa Lộ Biên Hòa

SAIGON

TIỆM MỸ DANH TIẾNG

MỸ CÂY NHÂN

Xa Lộ Biên Hòa

SAIGON

TIỆM BUÔN CÂY

KIM-THÀNH

Xa Lộ Biên Hòa

SAIGON

O. Bà NGÔ-VĂN-TÀI

ĐẠI LÝ TRẠM XĂNG SHELL

Xa Lộ Thị Nghè

GIẢI ĐÌNH

NHÀ BUÔN

QUẢNG-SANH

Số 2 Tự Do

THỊ NGHỆ

VỤA CÁT

LỘC-HƯNG

206/1A, Hàng Vương

THỊ NGHỆ

đón đọc:

KINH NGỌC

Phạm Thiên Thư

thi hóa Tư tưởng Kinh Kim Cương
T.T. Thích Minh Châu — giới thiệu
Giáo sư Nguyễn Đăng Thục — đề tựa

Tu Thư Viện Đại Học Vạn Hạnh Xuất bản
Cấp Phát Hành

NHÂN BẢN vừa mới phát hành toàn quốc 7 tập nhạc TRỊNH CÔNG SƠN :

- NHƯ CÁNH VẠC BAY
- CỎ XÓT XA ĐƯA

TÁI BẢN :

- TA PHẢI THẤY MẶT TRỜI
- KINH VIỆT NAM
- TÌNH KHÚC
- CA KHÚC THẦN THOẠI QUÊ HƯƠNG
- CA KHÚC DA VÀNG

TÌM ĐỌC :

CHUYỆN VỢ CHỒNG

(tức CHUYỆN CẨM ĐÀN BÀ, tập 2)
của ĐẶNG TRẦN HUÂN

Đầy trên 200 trang, Bìa 4 mẫu của Đinh Cường, Hiếu Đề minh họa. Sáng Tạo xuất bản.



TRẦN NGỌC KIM (PT) Đã đọc kỹ bài bạn. Nhưng bạn nên gửi thêm nữa.

NG. TIẾP TỤC (VL) Cuốn truyện đó có thể coi là một tự truyện trên một khía cạnh nào đó. Nhân đề truyện lấy ra từ nội dung: Sự trở về quá khứ. Nhưng xóm điểm chỉ là 1 cảnh không quan trọng. Anh cho gửi lời cảm ơn thuyết trình viên. Kỳ sau sẽ đi cái tin văn nghệ của anh.

NGUYỄN DO THÁI. Toàn là tên đàn bà cả. Cảm hứng mới cho thơ đó à?

DẠ LINH (An Giang) Rất hiểu là thư của L. Quê ở Bắc chớ!

THY LINH TỬ (TN) Đã nhận được cả 2 lá thư, một ở đ-c KH, 1 ở Tiên Tuyền. Đang đọc.

HỮU HIỀN (P. Tuy) Bài của ông không hợp với KH.

PHAN CUNG NGHIỆP (QN) Anh Cao Huy Khanh không phải người đó. Chắc chắn. Có sự lầm lẫn đây. Anh CHK vừa nhập ngũ, mấn khóa sẽ về dạy lại ở Vĩnh Long. Anh CHK tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm Sg. năm rồi.

HÀN THIÊN THU (Pleiku) Xin vẫn tắt trả lời ông như sau: 1) Chủ trương của Bồi Bào Chủ Nhiệm là dung hòa bài vở, vẫn đăng bài của "dân sự", như chữ ông dùng. 2) Tiêu thuyết đó đúng của người ông hỏi. 3) Bài vở ông đề cho thư thả sẽ trả lời.

NGUYỄN HOÀI QUỲNH. Bạn tiếp tục viết cho những bài tiểu luận tương tự thì tốt quá. Nên chú ý sự kiện hơn là cá nhân.

NHẮN TIN

CAO HUY KHANH (KBC4100)

Một vài bạn đọc có hỏi về loạt bài Sơ Thảo. Có thể in ở Hoàng Hạc. Về phép sẽ nói chuyện nhiều. Thân ái.

LỮ QUỲNH (QNH) Đã nhận được. Chúc vui vẻ. Sẽ đăng trong một số tới, Thân.

DÃ THỤY (Hội An) Sẽ có dịp đăng bài anh. Anh có thể tiếp tục

viết loạt tiểu luận tương tự. Chờ anh thêm.

ĐẶNG TẤN TỚI (Gác Hoàng Thanh Hạc Bình Định) Ông có thơ thì cứ gửi vào cho; tôi làm gì có đại diện cử ra để lấy thơ ông. Đại diện của tôi ngoài đó nếu có chắc là ông rồi.

TRẦN ĐẮC THẮNG (C. thơ) Rất vui nhận tin anh. Sau Tết không thấy đám nhớ. Như lâu lâu không được chữ thì nhớ vậy. Thân

BẠN ĐỌC NHẮN TIN

KIỀU PHƯƠNG THU. Có phải đã gặp nhau ở Quang Trung năm 1962 Liên Đoàn A khóa 251? Bút hiệu tôi hồi đó là Hàn Phong Lệ. Nếu phải thì viết thư về 22 Triệu Nữ Vương Đà Nẵng sẽ có thư cho anh. (Vũ hữu Định)

NGUYỄN LỆ UYÊN. Có phép ra SG, nhớ ghé lại nhà, rất mong — Và lại có mấy cái thư.

Ph. Chu Sa 141/97 Trương tấn Bửu Phú Nhuận Saigon.

ĐANG ĐỌC

Ng Yếu Ni — Trần Niêm Sơn — Ng Tích Nhiên — T. M. — Hoàng Ân —

Ng Tiến Công (văn) — Ng Thanh Tạng — Phạm Châu Sa — Trịnh Văn Chương.

ĐÃ ĐỌC

Phan Mai Tâm — Trần Mặc Sĩ Luân — Đỗ Thú — Phạm Văn Thơm — Trần những Luân — Ng Tiến Công (thơ) — Lê Miêng Giàu(2) Ngọc Bào — Thôi Nhân — Sao Đơn Tũ.

Cảm ơn ơn quý bạn. Mong quý bạn gửi cho những sáng tác khác.

ĐẶNG TẤN TỚI NHẮN TIN:

Càng gặp ở nơi tôi đang qui ẩn những thân ái hữu có chút cơ hội luân lưu: Cung Tích Biền, Huy Tường, Nguyễn Tôn Nhan, Thái Tầu, Vũ Phan Long...

Xin tới gặp cho. Thâm tạ tình tri kỷ ngộ kỳ.

Đã phát hành:

TÊN PHIÊU BẠT

tân tuyển của NGUYỄN SA MẠC

Δ Một quyển sách của tất cả những bạn trẻ đang khổ đau, khắc khoải về một quê hương khôn nhọc.

bồng sơn, những ngày..

(tiếp theo trang 14)

trong một ngày. Ừ, phải. Ta nên ở thêm một vài ngày nữa. Chịu đựng thêm một vài ngày nữa. Sẽ sống. Sẽ sống lại với những chuỗi cười sẽ đánh đời hư không. Ngày tháng nào tôi ở đây với nỗi tâm thức lưu đây. Bỏ đi, để làm một hành trình sống. Có thể lối đi sẽ nở đầy hoa đẹp rạng ngời. Ồ, ta rần vui vậy. Đúng rồi. Không gì hơn ở Bồng Sơn, những ngày mùa mau. Ta nên tìm một chút hơi thở, bụi bặm ở đây. Vui đi. Đúng rồi. Đúng vậy rồi. Tôi trở về nói với Phương: Anh sẽ ở lại vài ngày với ba mẹ nữa. Ánh mắt Phương rạng ngời. Như tôi vừa mang đến một tin vui một tin mừng. Có lúc là một niềm vui trọn vẹn. Cũng có thể là một đêm. Một đêm nằm ngủ đầy mộng. Tôi nói với ngoại tôi là tôi sẽ ở lại thêm một vài ngày nữa. Bà Ngoại với ánh mắt rạng ngời. Còn với mẹ tôi, ở lại hay không, thì gần như vẫn sự im lặng chờ đợi, có thể là một tiếng động một tín hiệu... Ngày tôi trở về như ngày tôi bỏ đi, mẹ tôi vẫn với chuỗi sống chờ đón tin con. Như những ngày sống xảy ra vài điều bực bội khó chịu riêng tư ở đây.

Sáng ngày mai ngủ dậy. Tiếp tục như những ngày qua. Ngủ với nằm lì trong phòng. Hút thuốc. Cà phê. Café Trúc. Café Biên Cương. Viết tên vài người trong quyển sách mới in forget me not. Happiness day of me. Tâm thường. Lạnh lùng. Chán ngán. Cuộc sống. Những ngày sống ở đây thì vậy. Những ngày mưa phù thì xa u phiền.

Bọn Hạnh chắc còn đang ở quán café Biên Cương. Lát nữa nó về tôi

sẽ lại báo tin tao ở thêm một vài ngày nữa, khỏi tìm xe. Nghĩ vậy, tôi mỉm cười một mình. Tôi đi bộ dọc theo thị xã một vòng, rồi trở lại tìm vào quán café không bằng hiệu của Dung. Ngồi uống một mình. Hút thuốc nhà khói rồi nhìn theo với khói óc trống rỗng. Gặp Hà, Hà hỏi: Sao ông không lấy vợ cho rồi... Tôi cười cười... Hà hỏi: Mai ông đi rồi chứ? Phiêu bạt! Tôi vội nói như chụp bắt được cơ hội nói, "cơ hội bày tỏ cho một ý nghĩ: Chưa! Chưa! Đi gì. vội! Có thể một. Có thể bữa kia. Có thể... Hà cười khúc khích: Kia, kia có thể ông ở lại v... Dung...

— Tại sao có sự ở lại, lạ lùng như vậy. Tại sao Hà không bỏ đi vì thiên... Hà lờn thôi ông! Mai ông đi cho rồi, ai cần ông ở lại. — Không, rồi không đi, chẳng ai cấm cản tôi được...

— Ông không đi kẹ ông lì quá! — Ừ tôi lì. Lì như bây sáng nay vậy. Đúng rồi! Ông mai đi cho rồi, đi bảy tám năm nữa rồi hãy trở về với một lý do nào đó như lần này... — Ừ có thể... — Sao lại có thể. Kỳ sau ông có thể về vì muốn thấp cho... Dung một nén nhang chẳng hạn — Hà ví dụ dễ sợ quá! — Đúng rồi. Ông sợ Dung chết không? — Sao hỏi vậy? — Sao ông không lấy vợ cho rồi? — Kontum bỏ ai? — À thì vậy giấu đầu lòi đuôi! Để tôi nói với Dung, tẻ bạc ghê. Dung khóc lên khóc xuống vì ông, vậy mà... Thôi không nói nữa...

— Sao?

Mới đây. Thật mau. Mới đêm hôm này. Bằng ý nghĩ bằng lời nói bày tỏ. Thế mà hôm nay tôi lại bỏ đi. Mưa đổ đầy trời. Con dõ đưa tôi sang bên kia sông gặp ghềnh chao lượn trên dòng nước cuốn. Bỏ đi thật tinh rồi. Em Phương còn đứng bên này sông nhìn theo. Không biết mưa hay nước mắt làm má Phương

ướt nhẹp. Tôi nhớ lại câu Hà nói đêm hôm: Mai ông đi cho rồi, ai cần ông ở đây. Ừ thì tôi đi có ai đưa tôi đâu ngoài em Phương tôi. Sao lại không là một người tình ở thị xã này. Sao ông không lấy vợ cho rồi? Tôi mỉm cười một mình. Đồ vừa sang tới bên kia sông và chèo đến tận Lạc Sơn. Hạnh muốn đi Hoài Ân còn hơn vậy nữa. Không biết bên kia con nước ngập có xe đi không hay lại sẽ trở về. Trở về rồi

văn chương và điện ảnh

tiếp theo trang 4

một tài tử trẻ tuổi người Anh có bộ mặt dữ dội, lãng mạn rất thích hợp: Terence Stamp.

T U Y thế, sự hợp tác giữa văn chương và điện ảnh mỗi ngày mỗi chặt chẽ hơn. Độc giả cũng thú vị khi được làm khán giả, chứng kiến những nhân vật tiểu thuyết mờ mờ trong trí tưởng tượng của mình, bỗng nhiên xuất hiện bằng xương bằng thịt trên màn ảnh.

Nhà văn cũng rất sốt sắng để tác phẩm mình cho điện ảnh khai thác. Và lý do của họ cũng rất chính đáng: "Sách tôi viết dành cho một lớp người có trình độ cao, cuốn phim gây thêm ảnh hưởng sâu rộng trong quần chúng." Một tác phẩm được nhiều người biết đến, dù dưới bất cứ hình thức nào, càng tốt chứ sao?

Như vậy, nhờ chiếc đĩa thần của điện ảnh, ngày nay, các nhà văn danh tiếng có thêm hai điều lợi: về tinh thần và về tài chính. Dầu cho tác phẩm có bị khai thác, nhòa nhạt sửa đổi đôi chút, điều lợi thứ hai cũng đủ khả năng thuyết phục được nhà văn — một lớp người thường không đủ sức nếu chỉ nhờ chữ nghĩa của mình. Δ

tim lại những ngày mưa chẳng? Buồn nản. Lắm nhớ một bóng hình miên núi nào đó xa xưa. Sao ông không lấy vợ cho rồi... Δ



TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG HỒI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON ĐT: 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút

ANH VIỆT

TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm

HY VĂN

Thư ký Tòa soạn

VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH THẠCH • HOÀNG NGỌC LÂN • ĐẶNG TRẦN HƯỞNG • NGUYỄN H. THÓNG • DƯƠNG TRƯ LA

VỀ NG. HỮU NHẬT • LU. U. HUỖN TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày bìa và ruột

VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu để tên Chủ Nhiệm • Bài vở để tên Thư ký Tòa soạn • Giá 25đ, mỗi số • Công sở giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hạnh xin miễn gửi cho báo khác, và ngược lại • Tòa soạn không trả lại bản thảo dù có lời yêu cầu.